

SIEMENS



Thiết bị làm mát

Tủ lạnh

Tủ lạnh

Tủ lạnh

Thiết bị làm mát
KI81R..

siemens-home.bsh-group.com/chào_mừng

của

de Mục lục

(Hư ởng dẫn an toàn	3
Về hư ởng dẫn này	.3
Nguy cơ nổ.	.3
Nguy cơ bị điện giết.	.3
Nguy cơ chấn thương.	.3
Mối nguy hiểm từ chất làm lạnh.	.4
Tránh rủi ro cho trẻ em và những ngư ời dễ bị tổn thương.	.4
Thiệt hại tài sản.	.4
Cân nặng	.5
8Mục đích sử dụng '	5
Sử dụng.	5
7Môi trường sống	5
Bao bì	.5
Thiết bị cũ.	.5
5Thiết lập và kết nối	6
Phạm vi giao hàng	.6
Dữ liệu kỹ thuật	.6
Thiết lập thiết bị.	.6
Độ sâu của gác.	.6
Tiết kiệm năng lượng	.7
Trước khi sử dụng lần đầu.	.8
Kết nối điện.	.8
*Tìm hiểu về thiết bị.	8
Thiết bị	.8
Điều khiển.	.8
Thiết bị	.9
1Vận hành thiết bị	9
Bật thiết bị.	.9
Tắt và tắt thiết bị.	10
Đặt nhiệt độ.	10
Làm mát siêu tốc	10
Bảo thức.	.10
Bảo động cửa.	10
Ngăn lạnh.	.11
Xin lưu ý khi lưu trữ.	11
Chú ý đến vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh.	11
Hộp đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm.	11
=Bắt đầu.	.12
Ngăn làm mát.	12
Việc vệ sinh.	.12
Thiết bị sạch sẽ.	13
1Mùi.	.13
9Ánh sáng	.13
>Tiếng ồn.	.13
Tiếng ồn bình thường	13
Tránh tiếng ồn.	13
3Vấn đề, phải làm gì?	.14
4Dịch vụ khách hàng	.15
Tự kiểm tra thiết bị.	15
Lệnh sửa chữa và tư vấn trong tư ởng hợp trực trực.	15
Bảo đảm	15

(Hướng dẫn an toàn

iSThiết bị này tuân

thủ các quy định

an toàn có liên quan đối với thiết bị điện và có khả năng chống nhiễu sóng vô tuyến.

Mạch làm lạnh được kiểm tra xem

có rò rỉ không.

Về hướng dẫn này

- Đọc và làm theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt. Chúng chứa thông tin quan trọng về cách thiết lập, sử dụng và bảo trì thiết bị.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm nếu bạn bỏ qua các hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn vận hành và lắp ráp.
- Lưu ý giữ tất cả các tài liệu để tham khảo trong tương lai và cho những chủ sở hữu tiếp theo.

Nguy cơ nổ

- Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện).
- Không có sản phẩm nào có

Không lưu trữ các loại khí dễ cháy dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị.

- Chỉ bảo quản tủ lạnh có độ bền cao trong các bình đựng đầy kín và để thẳng đứng.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người sử dụng.

- Nếu cáp nguồn bị hỏng: Ngắt thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức.
- Chỉ nên để nhà sản xuất, bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc người có trình độ tư vấn được sửa chữa thiết bị.
- Chỉ có các bộ phận gốc của nhà sản xuất. Đối với những bộ phận này, nhà sản xuất đảm bảo rằng chúng đáp ứng các yêu cầu về an toàn.
- Một phần mở rộng của Cáp nguồn chỉ có thể được cung cấp từ bộ phận dịch vụ khách hàng.

Nguy cơ chấn thương

Các vật chứa

đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

de Hư ớng dẫn an toàn

Mối nguy hiểm từ chất làm lạnh

Các đư ờng ống của hệ thống làm lạnh chứa một lư ợng nhỏ chất làm lạnh R600a thân thiện với môi trư ờng như ng ễ cháy.

Nó không làm hỏng tầng ôzôn và không làm tăng hiệu ứng nhà kính. Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ, nó có thể gây tổn thương ng ất hoặc gây cháy.

- Không làm hỏng đư ờng ống.

Nếu đư ờng ống bị hỏng:

- Để lửa và nguồn gây cháy tránh xa thiết bị.
- Thông gió cho phòng. ■ Tắt thiết bị và rút phích cắm. ■ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng.

Tránh rủi ro cho

Trẻ em và ngư ời dễ bị tổn thương những ngư ời

Những ngư ời có nguy cơ là:

- Trẻ em,
- Những ngư ời bị suy yếu về thể chất, tinh thần hoặc nhận thức,
- Những ngư ời không có đủ kiến thức về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn.

Đo:

- Đảm bảo rằng trẻ em và những ngư ời dễ bị tổn thương đã hiểu đư ợc những nguy hiểm.
- Ngư ời chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hư ớng dẫn trẻ em và ngư ời dễ bị tổn thương khi sử dụng thiết bị.
- Chỉ cho phép trẻ em từ 8 tuổi trở lên sử dụng thiết bị.
- Giám sát trẻ em trong quá trình vệ sinh và bảo trì.
- Không bao giờ để trẻ em chơi với thiết bị.

Nguy cơ ngạt thở

- Đối với thiết bị có khóa cửa: Để chìa khóa xa tầm tay trẻ em.
- Không để bao bì hoặc các bộ phận của bao bì cho trẻ em.

Thiệt hại tài sản

Để tránh thiệt hại tài sản:

- Không đư ợc bư ớc lên hoặc dựa vào chân đế, ngăn kéo hoặc cửa. ■ Giữ cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ. ■ Rút phích cắm - không rút dây nguồn.

Cân nặng

Khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị, xin lưu ý rằng thiết bị có thể rất nặng.

~ "Vị trí lắp đặt" ở trang 6

8Mục đích sử dụng sử dụng

seBSử dụng thiết bị này

- Chỉ dùng để làm mát thực phẩm.
- Chỉ trong hộ gia đình riêng tư và trong môi trường gia đình.
- chỉ sử dụng theo đúng hướng dẫn sử dụng này.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 mét so với mực nước biển.

7Bảo vệ môi trường

ewmUVerpackung

Tất cả các vật liệu đều thân thiện với môi trường và có thể tái chế:

- Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.
- Tìm hiểu về

Các giải pháp xử lý có sẵn tại nhà bán lẻ chuyên dụng hoặc cơ quan hành chính công.

Thiết bị cũ

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được thu hồi thông qua phương pháp xử lý thân thiện với môi trường.

:Cảnh báo

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và chết ngạt! ■ Để trẻ em khó trèo

vào, không tháo các kệ và hộp đựng ra khỏi thiết bị.

- Tránh xa trẻ em khỏi thiết bị cũ.

Sự nguy hiểm!

Chất làm lạnh và khí độc hại có thể thoát ra ngoài.

Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị đúng cách.

Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Chỉ thị này đặt ra khuôn khổ cho việc thu hồi và tái chế thiết bị thải bỏ trên toàn EU.

Thiết lập và kết nối

Thiết lập và kết nối

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ mà bạn đã mua thiết bị hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 15

Việc giao hàng bao gồm những điều sau đây
Tách ra:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị (tùy theo model)
- Túi đựng vật liệu gắn
- Hư ớng dẫn sử dụng
- Hư ớng dẫn lắp ráp
- Sổ tay dịch vụ khách hàng
- Tiền đặt cọc bảo hành
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, dung tích sử dụng và các thông tin kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên bảng tên.

Thiết lập thiết bị

Vị trí lắp đặt

Thiết bị có càng nhiều chất làm lạnh thì diện tích phòng đặt thiết bị càng phải lớn. Trong những căn phòng quá nhỏ, rò rỉ có thể tạo ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

Cứ 8 g chất làm lạnh thì diện tích phòng phải ít nhất là 1 m³. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị được ghi trên nhãn bên trong thiết bị.

Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 74 kg tùy theo từng mẫu.

Nhiệt độ phòng cho phép

Nhiệt độ phòng cho phép phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Thông tin về loại khí hậu có thể được tìm thấy trên tấm nhãn loại.

Loại khí hậu Nhiệt độ phòng cho phép	
SN	+10 °C ... 32 °C
N	+16 °C ... 32 °C
ST	+16 °C ... 38 °C
T	+16 °C ... 43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu thiết bị thuộc loại khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng lên tới +5 °C.

Độ sâu ngách

Độ sâu thích hợp để đặt thiết bị là 56 cm. Với

độ sâu hốc nhỏ hơn - ít nhất 55 cm - mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ.

tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo hướng dẫn dưới đây, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Lưu ý: Việc sắp xếp thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Thiết lập thiết bị	
Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.	Thiết bị ít phải làm mát hơn ở nhiệt độ môi trường thấp hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt: 3 cm đối với bếp điện hoặc bếp gas 30 cm đến bếp dầu hoặc bếp than	
Lưu ý: Nếu không thể thực hiện được điều này, hãy lắp tấm cách nhiệt giữa thiết bị và nguồn nhiệt.	
Chọn vị trí có nhiệt độ phòng khoảng 20 °C.	
Sử dụng hốc sâu 56 cm.	Không khí ở phía sau thiết bị không nóng lên nhiều.
Sự nguy hiểm! Nguy cơ bị bỏng! Các bộ phận riêng lẻ của thiết bị sẽ nóng lên trong quá trình hoạt động. Chạm vào những bộ phận này có thể gây bỏng.	Thiết bị tiêu thụ ít điện năng hơn khi không khí ẩm có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	
Thông gió cho phòng hàng ngày.	
Sử dụng thiết bị	
Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn.	Không khí trong thiết bị không nóng lên nhiều. Thiết bị ít phải làm mát hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Vận chuyển thực phẩm đã mua vào túi giữ nhiệt và nhanh chóng đặt vào thiết bị.	
Đề thức ăn và đồ uống ẩm nguội trước khi cho vào thiết bị.	
Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông và sử dụng nhiệt độ lạnh của thực phẩm đông lạnh.	
Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tủ ởng sau.	Không khí có thể lưu thông và độ ẩm được duy trì ổn định. Thiết bị ít phải làm mát hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Đóng gói thực phẩm thật kín.	
Hút bụi mặt sau của thiết bị mỗi năm một lần.	Không khí ở phía sau thiết bị không nóng lên nhiều.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	Thiết bị tiêu thụ ít điện năng hơn khi không khí ẩm có thể thoát ra ngoài.

de Thiết lập và kết nối

Trước khi sử dụng lần đầu

1. Lấy tài liệu thông tin và
Tháo bỏ lớp keo dán và lớp màng bảo vệ.
2. Vệ sinh thiết bị.
~ "Vệ sinh" ở trang 12

Kết nối điện

Sự nguy hiểm!

Không kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Lưu ý: Bạn có thể kết nối thiết bị với bộ biến tần lưu trữ điện và biến tần sin.

Biến tần hòa lưu trữ được sử dụng trong các hệ thống quang điện có kết nối trực tiếp với lưu trữ điện công cộng. Đối với giải pháp đảo, bạn phải sử dụng bộ biến tần sóng sin. Các giải pháp riêng biệt, ví dụ: B. Trên tàu thuyền hoặc nhà nghỉ trên núi, không có kết nối trực tiếp với lưu trữ điện công cộng.

1. Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi kết nối để tránh làm hỏng máy nén.

2. Thiết bị có một cách đúng đắn kết nối với ổ cắm đã cài đặt.

Ổ cắm phải đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:

Ổ cắm có điện áp 220 V ... 240 V

Dây dẫn bảo vệ 50 Hz

Cầu chì 10 A ... 16 A

Ngoài Châu Âu: Kiểm tra xem loại dòng điện được chỉ định của thiết bị có phù hợp với giá trị của lưu trữ điện nhà bạn không. Thông tin về thiết bị được ghi trên tám nhãn.

3. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện gần thiết bị.

Ổ cắm phải luôn có thể tiếp cận được ngay cả sau khi thiết bị đã được lắp đặt.

*Tìm hiểu về thiết bị

Mở trang cuối cùng có hình minh họa. Có thể có sự khác biệt giữa thiết bị và hình ảnh minh họa tùy thuộc vào từng thiết bị.



Thiết bị

~ Hình ảnh!

(...H Điều khiển

Máy thờ P

X Chiếu sáng

` Kệ kéo ra

h Hộp đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm

)" Hộp đựng rau

)* Loại tấm

)2 ngăn đựng bơ và phô mai

): Kệ để chai lớn

Kiểm soát

~ Hình ảnh "

(Ném %

Bật hoặc tắt thiết bị.

0 Nút làm mát siêu tốc Bật

hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc
ra khỏi.

8 Nút +/- của ngăn lạnh Cài đặt
nhiệt độ của ngăn lạnh.

@ Màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn tủ lạnh Hiển thị nhiệt độ cài đặt theo °C.

H Báo thức vị giác
Tắt âm thanh cảnh báo.

thiết bị

(không phải tất cả các mô hình)

nộp hồ sơ

~ Hình ảnh #

Bạn có thể thay đổi dung lượng lưu trữ:

- Kéo khay ra và tháo rời.

Kệ Vario

~ Hình ảnh \$

Bạn có thể làm lạnh các loại hàng hóa cao (ví dụ: Lon hoặc chai):

- Phần trước của kệ
tháo ra và trượt vào phần phía sau.

Kệ kéo ra

~ Hình ảnh %

Bạn có thể có được cái nhìn tổng quan tốt hơn:

- Kéo kệ ra.

Bạn có thể tháo khay hoàn toàn: 1.

Nhấn và giữ cả hai

nút bên dưới khay.

2. Kéo kệ ra, hạ xuống và xoay nó sang một bên.

thùng chứa

~ Hình ảnh &

Bạn có thể tháo hộp đựng: ■ Nâng
hộp đựng ở phía sau
và tháo ra.

Bạn có thể sử dụng container:

- Container trên thanh kéo ra
và đẩy nó vào thiết bị.

Chỗ đậu xe

~ Hình ảnh '

Bạn có thể tháo kệ:

- Nâng kệ lên và tháo ra.

giá đựng chai

~ Hình ảnh (

Khi bạn mở và đóng cửa:

- Giá đỡ chai giúp chai không bị đổ.

1Vận hành thiết bị

trở chuyển đổi trên thiết bị

1. Nhấn phím %.

Thiết bị bắt đầu nguội đi.

2. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.

~ "Cài đặt nhiệt độ" ở trang 10

Ghi chú về hoạt động

- Sau khi bật, nó có thể

Có thể mất vài giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.

Không thêm bất kỳ thực phẩm nào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã chọn.

- Mặt trước của vỏ máy

được làm nóng một phần. Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành ở khu vực gioăng cửa.

bảo động

Tắt và tắt thiết bị

Tắt thiết bị

- Nhấn phím %.
Thiết bị không còn làm mát nữa.

Tắt thiết bị

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:

1. Nhấn phím %.
Thiết bị không còn làm mát nữa.
2. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì.
3. Vệ sinh thiết bị.
4. Để thiết bị mở.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị

Ngăn làm mát: +4 °C

Ngăn làm mát

- Nhấn nút +/- nhiều lần cho đến khi
Màn hình hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhấn dán OK

(không phải tất cả các mô hình)

Bạn có thể sử dụng nhãn dán OK để kiểm tra
xem nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh có đạt tới +4 °C
hoặc lạnh hơn không.

Nếu nhãn dán không hiển thị OK, hãy giảm
nhiệt độ dần dần.

Sau khi bật thiết bị, có thể mất tới 12 giờ để đạt
đủ mức nhiệt độ cài đặt.

Cài đặt đúng



Siêu làm mát

Với chế độ làm mát siêu tốc, ngăn làm mát sẽ làm
mát ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ làm mát siêu tốc ví dụ như Ví dụ.:

- trư ớc khi đặt một lượng lớn thực phẩm
- để làm mát đồ uống nhanh chóng

Lưu ý: Khi bật chế độ Siêu làm mát,
tiếng ồn có thể tăng lên.

Sau khoảng 15 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động
bình thường.

Bật/tắt chế độ làm mát siêu tốc: ■ Nhấn
nút siêu tốc.

Khi chế độ làm mát siêu tốc
được bật, nút này sẽ sáng lên.

Báo động

Alarm

Nếu cửa thiết bị bị mở quá hai phút, chuông
báo cửa (âm thanh liên tục) sẽ được kích hoạt.

- Đóng cửa hoặc nhấn nút báo động
nhấn.
Âm thanh cảnh báo đã tắt.

Ngăn tủ lạnh

tủ lạnh thích hợp để bảo quản thịt, xúc xích, cá, các sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn chế biến sẵn và đồ uống.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ +2 °C ... +8 °C.

Bảo quản lạnh cho phép bạn bảo quản những thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn đến trung bình.

Nhiệt độ được chọn càng thấp thì quá trình hư hỏng do enzyme, hóa chất và vi khuẩn xảy ra càng chậm.

Nhiệt độ +4 °C hoặc thấp hơn đảm bảo độ tươi ngon và an toàn tối ưu cho thực phẩm được bảo quản.

Xin lưu ý khi lưu trữ

- Bảo quản thực phẩm tươi, không bị hư hỏng.

Điều này giúp giữ được độ tươi và chất lượng lâu hơn.

- Đối với sản phẩm hoàn thiện và hàng hóa đóng gói, không để quá ngày hết hạn sử dụng do nhà sản xuất chỉ định.

- Giữ nguyên hương vị, màu sắc và độ tươi ngon
Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.
Điều này sẽ ngăn ngừa sự chuyển mùi vị và sự đổi màu của các bộ phận nhựa.
- Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước, sau đó cho vào ngăn tủ lạnh.

Chú ý đến các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra các vùng có độ lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm giữa mũi tên được khắc nổi ở mặt bên và kệ bên dưới.

~ Hình ảnh)

Lưu ý: Bảo quản những thực phẩm nhạy cảm, ví dụ như ở nơi lạnh nhất. B. Cá, xúc xích và thịt.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cửa và trong hộp đựng rau ở phía dưới.

Lưu ý: Bảo quản ở nơi ấm nhất, ví dụ: Ví dụ. phô mai cứng và bơ. Phô mai vẫn có thể tiếp tục phát triển mùi thơm, còn bơ vẫn có thể phết được.

Hộp đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm

~ Hình ảnh *

Hộp đựng rau là nơi bảo quản tối ưu cho trái cây và rau quả tươi. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng rau bằng bộ điều chỉnh độ ẩm và một miếng đệm đặc biệt. Nhờ đó, bạn có thể bảo quản trái cây và rau quả tươi lâu gấp đôi so với cách bảo quản thông thường.

từ Abtauen

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng rau tùy theo loại và số lượng hàng hóa cần bảo quản:

- chủ yếu là trái cây và có hàm lượng nước đang tải - thấp hơn
Điều chỉnh độ ẩm
- chủ yếu là rau và tải hỗn hợp hoặc ít hơn
Đang tải - cài đặt độ ẩm cao hơn

Ghi chú

- Trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ: dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau (ví dụ: để đảm bảo chất lượng và hương vị tối ưu, các loại rau (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ khoảng +8 °C ... +12 °C.
- Tùy thuộc vào số lượng và hàng hóa được lưu trữ, hiện tượng ngưng tụ có thể xảy ra trong hộp đựng rau.
Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô và điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng rau bằng nút điều chỉnh độ ẩm.

=Bắt đầu

tbAKühlfach

Khi tủ lạnh đang chạy, các giọt nước ngưng tụ hoặc sương đọng sẽ hình thành ở thành sau. Điều này là do chức năng. Bạn không cần phải lau sạch những giọt sương hay sương đọng. Sương sau sẽ tự động rắn đông. Nước ngưng tụ chảy vào máng nước ngưng tụ.

~ Hình ảnh,

Từ kênh ngưng tụ, nước ngưng tụ chảy đến khay bốc hơi, tại đây nước ngưng tụ sẽ bốc hơi.

Lưu ý: Giữ cho kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước sạch sẽ để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài và tránh mùi hôi.

D Vệ sinh

erAchtung!

Tránh làm hỏng thiết bị và các bộ phận của thiết bị.

- Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có chứa axit, clo hoặc axít.
- Không sử dụng miếng bọt biển có tính mài mòn hoặc gây trầy xước.
Sử dụng miếng có thể xảy ra trên bề mặt kim loại.
- Không bao giờ vệ sinh kệ và hộp đựng bằng máy rửa chén.
Các bộ phận có thể bị biến dạng.

Tiến hành như sau:

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì.
3. Lấy thức ăn ra và bảo quản ở nơi mát mẻ.

Nếu có thể: Đặt túi chứa lạnh lên thức ăn.

4. Nếu có: Đợi cho đến khi lớp sương đọng tan hết.
5. Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính.

Sự nguy hiểm!

Nước rửa không được chảy vào đèn hoặc qua lỗ thoát nước vào khu vực bốc hơi.

6. Làm kín cửa bằng nước sạch
Lau sạch và lau khô kỹ lưỡng.
7. Kết nối lại thiết bị, bật công tắc và thêm thức ăn.

Thiết bị sạch sẽ

Để vệ sinh, hãy tháo các bộ phận biến đổi ra khỏi thiết bị.

~ "Thiết bị" ở trang 9

Cổng thoát nước tự động

~ Hình ảnh,

Thư ởng xuyên vệ sinh kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước bằng tấm bông hoặc dụng cụ tự động để ngưng tụ có thể chảy ra ngoài.

Kệ phía trên hộp đựng rau

~ Hình ảnh +

1. Kéo hộp đựng rau ra.
2. Tháo khay và tháo rời để vệ sinh.

1Mùi

regNếu bạn nhận thấy mùi khó chịu:

1. Thiết bị có nút bật/tắt % tắt đi.
2. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
3. Vệ sinh bên trong.~ "Vệ sinh" ở trang 12
4. Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ bao bì.
5. Thực phẩm có mùi mạnh
Đóng gói kín để tránh mùi hôi.
6. Bật lại thiết bị.
7. Phân loại thực phẩm.
8. Sau 24 giờ, kiểm tra xem mùi có xuất hiện trở lại không.

9Ánh sáng

bị của bạn được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Chỉ có bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc chuyên gia được ủy quyền mới có thể sửa chữa đèn.

>Âm thanh

regÂm thanh bình thường

Tiếng vo ve: Động cơ đang chạy, ví dụ B. Thiết bị làm lạnh, quạt.

Sủi bọt, rì rào hoặc ùng ục:
Chất làm lạnh chảy qua các đường ống.

Nhấp: Bật hoặc tắt động cơ, công tắc hoặc van điện tử.

Nút: Quá trình ră đông tự động đang diễn ra.

Tránh tiếng ồn

Thiết bị không đồng đều: Căn chỉnh thiết bị bằng ống thủy. Nếu cần thiết, hãy thêm thứ gì đó bên dưới.

Các thùng chứa, kệ hoặc giá đỡ bị rung lắc hoặc kẹt:

Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và thay thế nếu cần thiết.

Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau:
Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.

Rối loạn, phải làm sao?

3 vấn đề, phải làm sao?

tSTrư ớc khi gọi đến dịch vụ khách hàng, hãy sử dụng bảng này để kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục sự cố hay không.

Nhiệt độ chênh lệch đáng kể so với cài đặt.	
	Tắt thiết bị trong 5 phút. ~ "Tắt và tắt thiết bị" ở trang 10 Nếu nhiệt độ quá ấm, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ. Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.

Không có đèn hiển thị nào sáng lên.	
Phích cắm điện không được cắm chặt.	Cắm phích cắm điện.
Cầu chì đã bị đứt.	Kiểm tra cầu chì.
Mất điện rồi.	Kiểm tra xem có điện không.

Màn hình hiển thị E...	
Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi.	Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng.

Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên và nút báo động sẽ sáng lên.	
	Nhấn nút báo động. Báo thức đã tắt.
Cửa thiết bị đang mở.	Đóng cửa thiết bị.
Các lỗ thông gió đư ợc che giấu.	Mở các lỗ thông gió.

Thiết bị không mát, màn hình và đèn vẫn sáng.	
Chế độ triển lãm đã đư ợc bật.	Bắt đầu tự kiểm tra thiết bị. ~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 15 Sau khi chư ơ ng trình kết thúc, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thư ờng.

4 Dịch vụ khách hàng

bạn không thể giải quyết vấn đề, vui lòng liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi. Chúng tôi luôn tìm ra giải pháp phù hợp, đồng thời tránh việc phải nhờ đến sự trợ giúp của kỹ thuật viên không cần thiết.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc của dịch vụ chăm sóc khách hàng gần nhất tại đây hoặc trong danh bạ dịch vụ chăm sóc khách hàng kèm theo.

Khi bạn gọi, vui lòng cung cấp số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD), bạn có thể tìm thấy trên nhãn loại sản phẩm.

Tin tưởng vào chuyên môn của nhà sản xuất. Điều này đảm bảo rằng việc sửa chữa được thực hiện bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các phụ tùng thay thế chính hãng cho thiết bị gia dụng của bạn.

Tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chươ ng trình tự kiểm tra hiển thị lỗi mà bộ phận dịch vụ khách hàng có thể sửa.

1. Tắt thiết bị và để yên trong 5 phút chờ đợi.
2. Bật thiết bị.
3. Trong vòng 10 giây đầu tiên sau khi bật, hãy nhấn và giữ nút ngăn làm mát siêu tốc trong 3 ... 5 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh.

Chươ ng trình tự kiểm tra bắt đầu. Trong khi quá trình tự kiểm tra đang diễn ra, thỉnh thoảng sẽ có một tín hiệu âm thanh dài phát ra.

- Nếu có hai tín hiệu âm thanh phát ra sau khi tự kiểm tra và nhiệt độ cài đặt được hiển thị: Thiết bị của bạn vẫn ổn.

- Nếu có 5 tín hiệu âm thanh phát ra sau khi quá trình tự kiểm tra kết thúc và nút ngăn làm mát siêu tốc nhấp nháy trong 10 giây: Hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Sau khi chươ ng trình kết thúc, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

Lệnh sửa chữa và Tư vấn về sự gián đoạn

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc của tất cả các quốc gia trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.

D089 21 751 751

Một 0810 550 522

Kênh 0848 840 040

Bảo đảm

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về thời hạn và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua bộ phận dịch vụ khách hàng, nhà bán lẻ chuyên nghiệp và trên trang web của chúng tôi.

en Mục lục

(Hư ớng dẫn an toàn	17
Về những hư ớng dẫn này	17
Nguy cơ nổ.	17
Nguy cơ bị điện giật.	17
Nguy cơ chấn thương ng.	17
Nguy hiểm do chất làm lạnh.	17
Tránh gây nguy hiểm cho trẻ em và những ngư ời dễ bị tổn thương.	18
Hư hại.	18
Cân nặng	18
8 Mục đích sử dụng dự kiến	18
7 Bảo vệ môi trường	19
Bao bì	19
Thiết bị cũ	19
5 Cài đặt và kết nối	19
Nội dung của gói hàng	19
Thông số kỹ thuật.	19
Cài đặt thiết bị	20
Độ sâu của khoang.	20
Mẹo tiết kiệm năng lượng.	21
Trư ớc khi sử dụng thiết bị của bạn lần đầu tiên	22
Kết nối điện	22
* Làm quen	
thiết bị của bạn	22
Thiết bị.	22
Kiểm soát.	22
Đồ đạc nội thất	23
1 Vận hành thiết bị.	23
Bật thiết bị.	23
Tắt và ngắt kết nối thiết bị.	24
Cài đặt nhiệt độ	24
Làm mát siêu tốc	24
Bảo động M	24
Bảng báo động.	24
U Ngăn lạnh.	25
Lưu ý khi bảo quản thực phẩm	25
Lưu ý các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh.	25
Hộp đựng rau có chức năng kiểm soát độ ẩm.	25
= Rã đông	26
Ngăn lạnh	26
D Vệ sinh	26
Vệ sinh thiết bị	27
Mùi	27
9 Chiếu sáng	27
> Tiếng ồn	27
Tiếng ồn bình thường	27
Ngăn ngừa tiếng ồn.	27
3 Lỗi - phải làm gì?.	28
4 Dịch vụ khách hàng	29
Tự kiểm tra thiết bị.	29
Lệnh sửa chữa và tư vấn về lỗi.	29
Bảo đảm	29

(Hư ớng dẫn an toàn

Thiết bị tuân thủ các quy định an toàn có liên quan đối với các thiết bị điện và đợc trang bị chức năng giảm tiếng ồn.

Mạch làm lạnh đã đợc kiểm tra xem có rò rỉ không.

Về những hư ớng dẫn này

- Đọc và làm theo
hư ớng dẫn vận hành và lắp đặt.
Chúng chứa thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị.
- Nhà sản xuất không phải là
chịu trách nhiệm nếu bạn bỏ qua các hư ớng dẫn và cảnh báo trong hư ớng dẫn vận hành và lắp đặt.
- Giữ lại tất cả các tài liệu cho
sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Nguy cơ nổ

- Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện).
- Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất dễ cháy (ví dụ như bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị. ■ Lưu trữ các chất có tỷ lệ phần trăm cao
rượu đợc đậy kín và dựng đứng.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể gây ra rủi ro đáng kể cho ngư ời sử dụng.

- Nếu dây nguồn là
bị hư hỏng: Ngắt thiết bị
khỏi nguồn điện ngay lập tức.
- Chỉ nên giao thiết bị cho nhà sản xuất,
bộ phận chăm sóc khách hàng
hoặc ngư ời có trình độ
tư ơng đợc đợc sửa chữa.
- Chỉ sử dụng các bộ phận chính hãng do
nhà sản xuất cung cấp.
Nhà sản xuất đảm bảo
rằng các bộ phận này đáp ứng các yêu
cầu về an toàn.
- Chỉ mua cáp mở rộng từ bộ phận dịch vụ
khách hàng.

Nguy cơ chấn thương

Các vật chứa đựng đồ uống có ga
có thể bị vỡ.

Nguy hiểm do chất làm lạnh

Các ống của mạch làm lạnh chứa một
lượng nhỏ chất làm lạnh thân thiện với
môi trường như ng dễ cháy R600a. Nó
không làm hỏng tầng ôzôn và không
làm tăng hiệu ứng nhà kính.

Nếu chất làm lạnh rò rỉ ra ngoài, nó có
thể gây tổn thương mắt hoặc bắt lửa.

- Không làm hỏng ống

en Mục đích sử dụng

Nếu ống bị hỏng:

- Giữ ngọn lửa trần và để xa nguồn gây cháy thiết bị.
- Thông gió cho phòng.
- Tắt thiết bị và rút phích cắm điện.
- Gọi đến dịch vụ sau bán hàng.

Tránh đặt trẻ em và những ngư ời dễ bị tổn thương ng vào tình trạng nguy hiểm

Những ngư ời có nguy cơ là:

- Trẻ em,
- Những ngư ời có hạn chế khả năng về thể chất, tinh thần hoặc giác quan,
- Những ngư ời không có đủ kiến thức về cách vận hành thiết bị an toàn.

Do:

- Đảm bảo trẻ em và những ngư ời dễ bị tổn thương đã hiểu đư ợc những mối nguy hiểm.
- Trẻ em hoặc ngư ời dễ bị tổn thương mọi ngư ời phải có ngư ời chịu trách nhiệm giám sát khi sử dụng thiết bị.
- Chỉ trẻ em từ 8 tuổi trở lên mới đư ợc sử dụng thiết bị. ■ Giám sát trẻ em

trong khi thiết bị đang đư ợc vệ sinh hoặc bảo trì.

- Không bao giờ cho trẻ em chơi với thiết bị.

Nguy cơ ngạt thở

- Nếu thiết bị có tính năng Khóa: để chìa khóa xa tầm tay trẻ em.
- Tránh xa trẻ em khỏi bao bì và các bộ phận của bao bì.

Hư hại

Để ngăn ngừa thiệt hại:

- Không đứng hoặc hỗ trợ bản thân bạn trên đế, thanh trượt hoặc cửa ra vào.
- Giữ cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ.
- Rút phích cắm điện - không phải dây nguồn.

Cân nặng

Khi lắp đặt và vận

chuyển thiết bị, lưu ý rằng thiết bị có thể rất nặng.

~ "Vị trí lắp đặt" ở trang 20

8 Mục đích sử dụng

Sử dụng thiết bị này

- chỉ dùng để làm lạnh thực phẩm.
- Chỉ ở nhà và trong môi trường gia đình.
- chỉ theo các hướng dẫn vận hành này.

Thiết bị này đư ợc thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 mét so với mực nước biển.

7 Bảo vệ môi trường

viết Bao bì

Tất cả các vật liệu đều an toàn với môi trường và có thể tái chế:

- Vứt bỏ bao bì trong một theo cách thân thiện với môi trường.
- Vui lòng hỏi đại lý hoặc chính quyền địa phương về phương tiện xử lý hiện tại.

Thiết bị cũ

Có thể thu hồi nguyên liệu thô có giá trị bằng cách tái chế các thiết bị cũ.

: Cảnh báo

Trẻ em có thể bị nhốt trong thiết bị và ngạt thở!

- Để ngăn trẻ em trèo vào, hãy để kệ và hộp đựng trong thiết bị.

- Tránh xa trẻ em khỏi các thiết bị không cần thiết.

Cẩn thận!

Chất làm lạnh và khí độc hại có thể thoát ra ngoài.

Không làm hỏng các ống của mạch làm lạnh và lớp cách điện.

1. Rút phích cắm điện.
2. Cắt đứt dây nguồn.
3. Hãy nhờ dịch vụ xử lý thiết bị chuyên nghiệp.

Thiết bị này được dán nhãn theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU liên quan đến các thiết bị điện và điện

tử đã qua sử dụng (thiết bị điện và điện tử thải loại - WEEE). Hướng dẫn này xác định khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng khi áp dụng trên toàn EU.

5 Cài đặt và sự liên quan

Nội dung của gói

Sau khi tháo toàn bộ các bộ phận ra, hãy kiểm tra xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ với đại lý mà bạn đã mua thiết bị hoặc dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi.

~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 29

Việc giao hàng bao gồm các phần sau:

- Thiết bị tích hợp
- Phụ kiện nội thất (tùy theo từng mẫu)
- Tủ đựng vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn cài đặt
- Sổ tay dịch vụ khách hàng
- Vỏ bảo hành
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Thông số kỹ thuật

Chất làm lạnh, dung tích khối và các thông số kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên bảng định mức.

en Cài đặt và kết nối

Cài đặt thiết bị

Vị trí lắp đặt

Thiết bị chứa càng nhiều chất làm lạnh thì diện tích phòng đặt thiết bị phải càng lớn.

Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể tạo thành hỗn hợp khí-không khí dễ cháy trong những căn phòng quá nhỏ.

Phòng phải có ít nhất 1 m³ cho 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị của bạn được ghi trên bảng định mức bên trong thiết bị.

Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 74 kg tùy theo từng kiểu máy.

Nhiệt độ phòng cho phép

Nhiệt độ phòng cho phép phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Thông tin về cấp độ khí hậu có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá.

Thể loại khí hậu	Nhiệt độ phòng cho phép
SN	+10 °C ... 32 °C
N	+16 °C ... 32 °C
ST	+16 °C ... 38 °C
T	+16 °C ... 43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong phạm vi nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu thiết bị có cấp độ khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, thiết bị sẽ không bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng lên tới +5 °C.

Độ sâu của khoang

Độ sâu khoang được khuyến nghị cho thiết bị này là 56 cm. Nếu độ sâu của khoang nhỏ hơn - ít nhất là 55 cm - thì mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nhẹ.

Mẹo tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo hướng dẫn dưới đây, thiết bị của bạn sẽ sử dụng ít điện năng hơn.

Lưu ý: Việc sắp xếp các tính năng không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Cài đặt thiết bị	
Đề thiết bị tránh xa ánh nắng trực tiếp.	Thiết bị phải làm mát ít thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường thấp và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Lắp đặt thiết bị càng xa các bộ phận làm nóng, bếp nấu và các nguồn nhiệt khác càng tốt: 3 cm đối với bếp điện hoặc bếp gas. Cách bếp dầu hoặc bếp nhiên liệu rắn 30 cm.	
Lưu ý: Nếu không thể thực hiện được điều này, hãy gắn một tấm cách nhiệt giữa thiết bị và nguồn nhiệt.	
Chọn vị trí lắp đặt ở nhiệt độ phòng khoảng 20 °C.	
Sử dụng độ sâu khoang là 56 cm. Cẩn thận! Nguy cơ bị bỏng! Các bộ phận riêng lẻ của thiết bị sẽ nóng lên trong quá trình hoạt động. Chạm vào các bộ phận này có thể gây bỏng.	Không khí ở mặt sau của thiết bị không nóng lên quá mạnh. Thiết bị sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn nếu không khí ẩm có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	
Thông gió cho phòng hàng ngày.	
Sử dụng thiết bị	
Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn.	Không khí trong thiết bị không nóng lên quá mạnh.
Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi lạnh và nhanh chóng cho vào thiết bị.	Thiết bị phải làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Đề thức ăn và đồ uống ẩm nguội trước khi cho vào thiết bị.	
Rã đông thực phẩm đông lạnh trong ngăn tủ lạnh để tận dụng nhiệt độ thấp của thực phẩm đông lạnh.	
Luôn để khoảng trống giữa thực phẩm và mặt sau.	Không khí có thể lưu thông và độ ẩm không khí sẽ không đổi. Thiết bị phải làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Đóng gói thực phẩm thật kín.	
Hút bụi mặt sau của thiết bị mỗi năm một lần.	Không khí ở mặt sau của thiết bị không nóng lên quá mạnh. Thiết bị sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn nếu không khí ẩm có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	

en Cài đặt và kết nối

Trước khi sử dụng thiết bị của bạn lần đầu tiên

1. Tháo bỏ tờ rơi i, băng dính và màng bảo vệ.
2. Vệ sinh thiết bị.
~ "Vệ sinh" ở trang 26

Kết nối điện

Cẩn thận!

Không kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Lưu ý: Bạn có thể kết nối thiết bị với bộ biến tần điều khiển bằng điện lưới và bộ biến tần điều khiển bằng sin.

Biến tần điều khiển bằng lưới điện được sử dụng cho các hệ thống quang điện được kết nối trực tiếp với lưới điện quốc gia. Biến tần điều khiển sin phải được sử dụng cho các ứng dụng biệt lập. Các ứng dụng biệt lập, ví dụ như trên tàu hoặc trong nhà nghỉ trên núi, không được kết nối trực tiếp với lưới điện quốc gia.

1. Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi kết nối để tránh làm hỏng máy nén.
2. Kết nối thiết bị thông qua ổ cắm được lắp đặt đúng cách. Ổ cắm phải tuân thủ các dữ liệu sau:

Ổ cắm có điện áp 220 V ... 240 V
Dây dẫn 50 Hz
Cầu chì 10 A ... 16 A

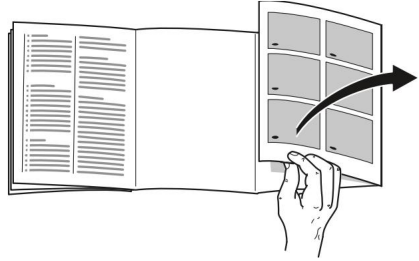
Ngoài Châu Âu: Kiểm tra xem loại dòng điện được chỉ định của thiết bị có tương ứng với giá trị nguồn điện của bạn hay không.
Thông số kỹ thuật của thiết bị được ghi trên bảng giá.

3. Cắm thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận ngay cả sau khi thiết bị đã được lắp đặt.

* Làm quen với thiết bị của bạn

Mở trang cuối cùng có sơ đồ. Thiết bị và sơ đồ có thể khác nhau tùy theo tính năng.



Thiết bị

~ Hình !

(...H Điều khiển

Quạt P

X Chiếu sáng

` Kệ có thể mở rộng

h Hộp đựng rau có kiểm soát độ ẩm

)" Hộp đựng rau

)* Bảng đánh giá

)2 Ngăn đựng bơ và phô mai

): Khay đựng chai lớn

Kiểm soát

~ Hình.

(Cẩn nút %

Bật hoặc tắt thiết bị.

0 Nút ngăn siêu lạnh Bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.

8 Nút +/- ngăn tủ lạnh Cài đặt nhiệt độ của ngăn tủ lạnh.

@ Màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn lạnh Hiển thị nhiệt độ cài đặt theo °C.

Nút báo động H
Tắt tín hiệu cảnh báo.

Nội thất

(không phải tất cả các mô hình)

Cái kệ

~ Hình #

Bạn có thể thay đổi kệ:
■ Kéo và tháo kệ ra.

Kệ Vario

~ Hình \$

Bạn có thể lưu trữ những vật dụng cao (ví dụ như lon hoặc chai):

- Tháo phần trước của kệ và đẩy phần sau vào bên dư ới.

Kệ mở rộng

~ Hình %

Bạn có thể có cái nhìn tổng quan hơn:
■ Kéo một cái kệ ra.

Bạn có thể tháo hoàn toàn kệ: 1. Nhấn và giữ cả hai nút bên dư ới kệ.

- 2. Kéo kệ ra, hạ xuống và xoay sang một bên.

Thùng chứa

~ Hình &

Bạn có thể tháo hộp đựng: ■ Nâng hộp đựng ở phía sau và tháo ra.

Bạn có thể chèn thùng chứa:

- Đặt hộp đựng lên thanh ray dạng ống lồng và đẩy vào thiết bị.

Ngăn chứa đồ

~ Hình.

Bạn có thể tháo ngăn chứa đồ:

- Nâng khoang chứa đồ lên và di dời.

Giá đựng chai

~ Hình. (

Khi bạn mở và đóng cửa:

- Giá đỡ chai giúp chai không bị đổ.

1 Vận hành thiết bị

rep05switching trên thiết bị

- 1. Nhấn nút %.
Thiết bị bắt đầu nguội.
- 2. Cài đặt nhiệt độ cần thiết.
~ "Cài đặt nhiệt độ" ở trang 24

Mẹo vận hành

- Sau khi thiết bị đã đư ợc bật, có thể mất vài giờ cho đến khi đạt đư ợc nhiệt độ cài đặt. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào cho đến khi đạt đư ợc nhiệt độ đã chọn.
- Các mặt bên của vỏ đư ợc làm nóng một phần.
Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ ở khu vực gioăng cửa.

và báo động

Tắt và ngắt kết nối thiết bị

Tắt thiết bị

- Nhấn nút %.
- Thiết bị không còn làm mát nữa.

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:

1. Nhấn nút %.
- Thiết bị không còn làm mát nữa.
2. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.
 3. Vệ sinh thiết bị.
 4. Để thiết bị mở.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị

Ngăn lạnh: +4 °C

Ngăn tủ lạnh

- Tiếp tục nhấn nút -/+ cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ cần thiết.

Nhãn dán OK

(không phải tất cả các mô hình)

Bạn có thể sử dụng nhãn dán OK để kiểm tra xem nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh có đạt tới +4 °C hay thấp hơn không.

Nếu nhãn dán không ghi là OK, hãy giảm nhiệt độ dần dần.

Khi bật thiết bị, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.

Cài đặt đúng



Siêu làm mát

Chế độ làm mát siêu tốc làm mát ngăn tủ lạnh ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ làm mát siêu tốc, ví dụ:

- trữ ốc khi cho một lượng lớn thực phẩm vào ngăn
- để làm mát đồ uống nhanh chóng

Lưu ý: Khi bật chế độ làm mát siêu tốc, tiếng ồn khi vận hành có thể tăng lên xảy ra.

Sau 15 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Bật/tắt chế độ làm mát siêu tốc: ■

Nhấn nút siêu tốc .

Nút này sẽ sáng khi chế độ làm mát siêu tốc được bật.

Báo động M

LABáo động cửa

Chuông báo cửa (âm thanh liên tục) sẽ bật nếu cửa thiết bị mở lâu hơn hai phút.

- Đóng cửa hoặc nhấn chuông báo động cái nút.

Tín hiệu cảnh báo đã tắt.

U Ngăn tủ lạnh

tủ lạnh thích hợp để bảo quản thịt, xúc xích, cá, các sản phẩm từ sữa, trứng, đồ ăn chế biến sẵn và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ +2 °C ... +8 °C.

Ngăn tủ lạnh cũng có thể được sử dụng để lưu trữ thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn đến trung hạn. Nhiệt độ được chọn càng thấp thì quá trình enzyme và hóa học cũng như sự hư hỏng do vi sinh vật càng chậm. Nhiệt độ +4 °C hoặc thấp hơn đảm bảo độ tươi ngon và an toàn tối ưu cho thực phẩm được lưu trữ.

Lưu ý khi bảo quản thực phẩm

- Bảo quản thực phẩm tươi, không bị hư hỏng. Chất lượng và độ tươi ngon sẽ được giữ lâu hơn.
- Đối với sản phẩm chế biến sẵn và hàng đóng chai, thời hạn sử dụng tối thiểu không được vượt quá ngày bán hoặc ngày sử dụng tối thiểu do nhà sản xuất chỉ định.
- Để giữ được hương thơm, màu sắc và độ tươi ngon, hãy đóng gói hoặc đậy kín thực phẩm trước khi cho vào thiết bị. Điều này tránh việc truyền hương vị và làm đổi màu các bộ phận nhựa.
- Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cho vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý các vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra sự mất lạnh khác nhau vùng.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm giữa mũi tên đóng dấu ở mặt bên và kệ bên dưới.

~ Hình)

Lưu ý: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, xúc xích và thịt) ở nơi lạnh nhất vùng.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa và trong hộp đựng rau ở phía dưới.

Lưu ý: Bảo quản ví dụ như phô mai cứng và bơ ở vùng ấm nhất. Phô mai có thể tiếp tục giải phóng hương vị và bơ vẫn dễ phết.

Hộp đựng rau có kiểm soát độ ẩm

~ Hình. *

Hộp đựng rau là nơi lưu trữ tốt nhất cho trái cây và rau quả tươi. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm không khí trong hộp đựng rau quả thông qua bộ điều khiển độ ẩm và một lớp niêm phong đặc biệt. Điều này cho phép trái cây và rau quả tươi được lưu trữ lâu gấp đôi so với cách lưu trữ thông thường.

1 Rã đông

Độ ẩm không khí trong hộp đựng rau có thể được cài đặt tùy theo loại và số lượng sản phẩm cần bảo quản:

- Chủ yếu là trái cây cũng như đối với tải trọng lớn - đặt độ ẩm không khí thấp hơn
- Chủ yếu là rau cũng như đối với tải hỗn hợp hoặc tải nhỏ - cài đặt độ ẩm không khí cao hơn

Ghi chú

- Trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và các loại rau củ nhạy cảm với lạnh (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ khoảng +8 °C - +12 °C để giữ được chất lượng và hương vị tốt nhất.
- Sự ngưng tụ có thể hình thành trong hộp đựng rau tùy thuộc vào thực phẩm và số lượng cần bảo quản. Dùng khăn khô lau sạch hơi nước ngưng tụ và điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng rau bằng bộ điều khiển độ ẩm.

= Rã đông

feDNgăn tủ lạnh

Trong khi bộ phận làm lạnh đang chạy, các giọt ngưng tụ hoặc sương giá hình thành trên tấm chắn phía sau. Điều này là do các lý do chức năng. Không cần phải lau sạch các giọt ngưng tụ hoặc sương giá. Tấm chắn phía sau sẽ tự động rã đông. Nước ngưng tụ chảy vào kênh ngưng tụ.

~ Hình ,

Sự ngưng tụ chạy từ kênh ngưng tụ đến chảo bay hơi, tại đó hơi nước sẽ bốc hơi.

Lưu ý: Giữ cho kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước sạch sẽ để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài và không hình thành mùi hôi.

D Vệ sinh

!CCaution!

Tránh làm hỏng thiết bị và các phụ kiện.

- Không sử dụng chất mài mòn, cloxua hoặc chất tẩy rửa có tính axit hoặc dung môi.
- Không sử dụng miếng bọt biển có tính mài mòn hoặc cọ rửa.
Bề mặt kim loại có thể bị ăn mòn.
- Không bao giờ vệ sinh kệ hoặc hộp đựng trong máy rửa chén.
Các bộ phận có thể bị biến dạng.

Tiến hành như sau:

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.
3. Lấy thức ăn ra và bảo quản ở nơi mát mẻ.

Nếu có: hãy chờ ấm đá lên thức ăn.

4. Nếu có: hãy đợi cho đến khi lớp sương giá tan hết.
5. Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.

Cẩn thận!

Nước rửa không được chảy vào đèn hoặc qua lỗ thoát nước vào khu vực bốc hơi.

6. Lau sạch gioăng cửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn bằng vải.
7. Cắm lại nguồn điện và bật thiết bị rồi cho thực phẩm vào.

Vệ sinh thiết bị

Để vệ sinh, hãy tháo các bộ phận có thể thay đổi ra khỏi thiết bị.

~ "Nội thất" trang 23

Kênh ngưng tụ

~ Hình ,

Thư ờng xuyên vệ sinh kênh ngưng tụ và lỗ thoát nước bằng tấm bông hoặc dụng cụ tư ờng ngưng tụ để đảm bảo nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài.

Kệ phía trên hộp đựng rau

~ Hình +

1. Kéo hộp đựng rau ra.
2. Tháo kệ ra và tháo rời để vệ sinh.

Mùi hôi

bạn gặp phải mùi khó chịu:

1. Tắt thiết bị bằng nút Bật/Tắt %.
2. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
3. Vệ sinh bên trong.~ "Vệ sinh" ở trang 26
4. Làm sạch tất cả các bao bì.
5. Đậy kín thực phẩm có mùi mạnh để tránh hình thành mùi hôi.
6. Bật lại thiết bị.
7. Bảo quản thực phẩm trong thiết bị.
8. Kiểm tra xem mùi hôi có còn xuất hiện sau 24 giờ hay không.

9 Chiều sáng

Thiết bị bạn có đèn LED không cần bảo dư ờng.

Chỉ có bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc kỹ thuật viên đư ợc ủy quyền mới có thể sửa chữa đèn.

> Tiếng ồn

những tiếng động bất thư ờng

Tiếng ồn: Động cơ đang chạy, ví dụ như máy làm lạnh, quạt.

Sủi bọt, vo ve hoặc ọc ọc: Chất làm lạnh đang chảy qua các ống.

Tiếng kêu lách cách: Động cơ, công tắc hoặc van điện từ đang bật và tắt.

Nút: Tự động rã đông thành công.

Ngăn ngừa tiếng ồn

Thiết bị không cân bằng: Căn chỉnh thiết bị bằng thước thủy. Nếu cần, hãy đặt một ít vật liệu đệm bên dư ới.

Hộp đựng, kệ hoặc ngăn chứa đồ bị rung lắc hoặc dính: Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.

Các chai hoặc vật chứa chạm vào nhau: Di chuyển các chai hoặc vật chứa ra xa nhau.

en Lỗi - phải làm gì?

3 Lỗi - phải làm gì?

Trước khi gọi đến dịch vụ khách hàng, hãy sử dụng bảng này để kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục lỗi hay không.

Nhiệt độ khác rất nhiều so với giá trị cài đặt.	
	Tắt thiết bị trong 5 phút. ~ "Tắt và ngắt kết nối thiết bị" ở trang 24
	Nếu nhiệt độ quá ấm, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ. Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.
Màn hình không sáng.	
Phích cắm điện chưa được cắm đúng cách.	Cắm phích cắm điện.
Cầu chì đã bị ngắt.	Kiểm tra cầu chì.
Mất điện.	Kiểm tra xem nguồn điện đã được bật chưa.
Màn hình hiển thị "E".	
Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi.	Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. ~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 29
Một tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên và nút báo động sẽ sáng lên.	
	Nhấn nút báo động. Báo động sẽ tắt.
Cửa thiết bị đang mở.	Đóng cửa thiết bị.
Các lỗ thông gió đã được che phủ.	Mở các lỗ thông gió.
Thiết bị không mát, màn hình và đèn vẫn sáng.	
Chế độ phòng trưng bày đã được bật.	Bắt đầu tự kiểm tra thiết bị. ~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 29 Khi chương trình kết thúc, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ hoạt động bình thường.

4 Dịch vụ khách hàng

bạn không thể khắc phục lỗi, vui lòng liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ luôn tìm ra giải pháp phù hợp để tránh các chuyến viếng thăm không cần thiết của các kỹ sư.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của dịch vụ khách hàng gần nhất tại đây hoặc trong danh sách dịch vụ khách hàng kèm theo.

Khi gọi điện, vui lòng nêu rõ số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) có thể tìm thấy trên biển đánh giá.

Hãy tin tư ở ng vào chuyên môn của nhà sản xuất. Do đó, bạn có thể chắc chắn rằng việc sửa chữa đư ợc thực hiện bởi các kỹ thuật viên dịch vụ đư ợc đào tạo, những ngư ời có phụ tùng thay thế chính hãng cho các thiết bị gia dụng của bạn.

Tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chư ơ ng trình tự kiểm tra hiển thị lỗi mà bộ phận dịch vụ khách hàng có thể khắc phục.

1. Tắt thiết bị và đợi 5 phút.
2. Bật thiết bị.
3. Trong vòng 10 giây đầu tiên sau khi bật, hãy nhấn và giữ nút ngăn siêu lạnh trong 3-5 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh.

Chư ơ ng trình tự kiểm tra bắt đầu. Trong khi quá trình tự kiểm tra đang diễn ra, một tín hiệu âm thanh dài sẽ vang lên.

- Nếu có 2 tín hiệu âm thanh phát ra sau khi quá trình tự kiểm tra kết thúc và nhiệt độ cài đặt đư ợc hiển thị thì thiết bị của bạn hoạt động bình thư ờng.
- Nếu, vào cuối bài tự kiểm tra, 5 tín hiệu âm thanh phát ra và nút ngăn đông siêu cấp nhấp nháy trong 10 giây, hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Khi chư ơ ng trình kết thúc, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ hoạt động bình thư ờng.

Lệnh sửa chữa và tư vấn về lỗi

Thông tin liên lạc của tất cả các quốc gia có thể đư ợc tìm thấy trong danh sách dịch vụ khách hàng kèm theo.

GB 0344 892 8999 Cuộc gọi đư ợc tính theo cơ đ ộ phí địa phư ơ ng hoặc đi đ ộng.

01450 2655 0,03 € mỗi phút vào giờ cao đi ểm. Ngoài giờ cao đi ểm 0,0088 € mỗi phút.

US 866 447 4363 miễn phí

Bảo đảm

Bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua bộ phận dịch vụ khách hàng, đại lý và trên trang web của chúng tôi.

fr

fr **Mục lục**

(Hư ống dẫn an toàn	31	Bảo động M.	41
Về thông báo này.	31	Bảo động cửa.	41
Nguy cơ nổ.	31		
Nguy cơ bị điện giật.	31	U Ngăn lạnh.	41
Nguy cơ chấn thứ ở ng.	32	Hư ống dẫn bảo quản.	42
Rủi ro do chất lỏng làm lạnh.	32	Hãy xem xét các vùng lạnh khác nhau trong ngăn tủ lạnh.	42
Tránh rủi ro cho trẻ em và con người			
đang gặp nguy	32	Ngăn đựng rau có máy điều chỉnh độ ẩm.	42
hiểm: Thiệt hại về vật chất:	33		
Cân nặng	33	= Rã đông thiết bị.	43
Quy định về vệ sinh thực phẩm.	33	Ngăn lạnh.	43
8 Sự phù hợp khi sử dụng.	34	D Vệ sinh.	43
		Vệ sinh phụ kiện.	43
7 Bảo vệ môi trường	34	Mùi hôi.	44
Bao bì	34		
Thiết bị đã qua sử dụng.	34	9. Chiếu sáng.	44
5. Cài đặt và kết nối.	35	> Tiếng ồn.	44
Phạm vi cung cấp.	35	Tiếng ồn bình	44
Dữ liệu kỹ thuật.	35	thư ởng. Tránh gây tiếng ồn.	44
Cài đặt thiết bị.	35		
Độ sâu của ngách.	36	3. Sự xáo trộn, Phải làm gì nếu.	45
Tiết kiệm năng lượng.	36		
Trước khi sử dụng lần đầu.	38	4 Dịch vụ sau bán hàng.	46
Kết nối điện.	38	Tự chẩn đoán thiết bị.	46
		Tư vấn và sửa chữa.	46
* Trình bày thiết bị.	39	Bảo đảm	46
Thiết bị	39		
Các yếu tố điều khiển. Thiết bị	39		
.	39		
1 Sử dụng thiết bị	40		
Bật thiết bị.	40		
Dùng và cắt thiết bị.	40		
Đặt nhiệt độ.	40		
Siêu lạnh.	41		

(Hướng dẫn an toàn

Thiết bị tuân thủ các quy định an toàn áp dụng cho các thiết bị điện và không gây nhiễu.

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ.

Về thông báo này

- Vui lòng đọc và làm theo nội dung của hướng dẫn sử dụng và lắp ráp này.
Chúng chứa những lưu ý quan trọng liên quan đến việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị.
- Nhà sản xuất từ chối mọi trách nhiệm nếu bạn không tuân theo các lưu ý và cảnh báo trong hướng dẫn lắp ráp và vận hành.
- Vui lòng giữ lại tất cả các tài liệu này để sử dụng sau này hoặc trong trường hợp thiết bị thay đổi quyền sở hữu.

Nguy cơ nổ

- Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi, máy làm đá).

- Không lưu trữ trong thiết bị không có sản phẩm nào chứa khí dễ cháy (ví dụ như bình xịt) và không có chất nổ.
- Lưu trữ đồ uống có cồn mạnh được đựng thẳng đứng trong bình đậy kín.

Nguy cơ bị điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không chuyên nghiệp có thể gây ra rủi ro đáng kể cho người sử dụng.

- Nếu dây nguồn bị hỏng: Rút phích cắm thiết bị ra khỏi nguồn điện ngay lập tức.
- Không giao phó việc sửa chữa hơn là nhà sản xuất, dịch vụ sau bán hàng hoặc người có trình độ tư vấn dự ng.
- Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng từ nhà sản xuất.

Nhà sản xuất đảm bảo rằng các bộ phận chính hãng này đáp ứng các yêu cầu về an toàn. ■ Nếu dây cần được kéo dài kết nối với nguồn điện bằng dây nối dài, chỉ có thể mua từ dịch vụ sau bán hàng.

Hư ớng dẫn an toàn

Nguy cơ chấn thương

Các thùng chứa đồ uống có ga có thể bị vỡ.

Rủi ro do chất lỏng làm lạnh

Một lưu ớng nhỏ R600a, một chất làm lạnh thân thiện với môi trường như ng dễ cháy, lưu thông trong các đ ờng ống của hệ thống làm lạnh. Nó không làm hỏng tầng ôzôn và không làm tăng hiệu ứng nhà kính. Chất làm lạnh thoát ra có thể gây tổn thương mắt hoặc bắt lửa.

- Không làm hỏng ống.

Nếu đ ờng ống bị hư hỏng:

- Để thiết bị tránh xa bất kỳ ngọn lửa trần hoặc nguồn đánh lửa nào.
- Thông gió cho phòng.
- Tắt thiết bị và rút phích cắm.
- Gọi dịch vụ sau bán hàng.

Tránh nguy hiểm cho trẻ em và ngư ời gặp nguy hiểm:

Những ngư ời có nguy cơ :

- trẻ em,
- ngư ời khuyết tật về thể chất, tinh thần hoặc giác quan,
- những ngư ời không biết đủ về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn.

Đo :

- Đảm bảo trẻ em và những ngư ời có nguy cơ hiểu đ ợc bản chất của mối nguy hiểm.
- Ngư ời chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hư ớng dẫn trẻ em và những ngư ời gặp nguy hiểm khi họ ở gần thiết bị.
- Chỉ cho phép trẻ em từ 8 tuổi trở lên sử dụng thiết bị.
- Giám sát trẻ em trong quá trình vệ sinh và bảo trì.
- Không bao giờ cho trẻ em chơi với thiết bị.

Nguy cơ nghẹt thở

■ Thiết bị đư ợc trang bị một

Khóa: để chìa khóa xa tầm tay trẻ em.

- Không bao giờ cho trẻ em chơi với bao bì và các thành phần của nó.

Thiệt hại vật chất

Để tránh thiệt hại về vật chất:

- Không bao giờ sử dụng để, cầu trư ợt hoặc cửa làm bậc thang hoặc dựa vào chúng. ■ Giữ cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ. ■ Khi rút phích cắm, chỉ cầm vào phích cắm, không cầm vào dây điện.

Cân nặng

Hãy nhớ rằng khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị, nó có thể rất nặng.

~ "Vị trí lắp đặt" ở trang 35

Quy định về sinh thực phẩm

Theo quy định của

Pháp nhằm ngăn ngừa sự hiện diện của vi khuẩn listeria trong ngăn tủ lạnh, chúng tôi cảm ơn bạn

đã tuân thủ các hư ớng dẫn sau:

- Thư ớng xuyên vệ sinh bên trong tủ lạnh bằng chất tẩy rửa không gây hại, không gây oxy hóa các bộ phận kim loại (ví dụ: sử dụng nư ớc ấm với một ít nư ớc rửa chén).

Tiếp theo, khử trùng các bề mặt bạn đã lau chùi trư ợt đó bằng nư ớc và giấm hoặc nư ớc cốt chanh, hoặc sử dụng sản phẩm diệt khuẩn có bán trên thị trư ớng phù hợp với tủ lạnh (trư ợt khi sử dụng sản phẩm này trên các bộ phận kim loại, hãy thử nghiệm khả năng tư ơ ng thích ở một khu vực khó nhìn thấy).

- Tháo bỏ bao bì thư ớng mại trư ợt khi cho thực phẩm vào ngăn tủ lạnh (ví dụ: hộp các tông đựng hộp sữa chua).

fr Sự phù hợp của việc sử dụng

- Để tránh nhiễm bẩn giữa các sản phẩm thực phẩm khác nhau, hãy bảo quản chúng cách xa nhau, bọc kỹ hoặc cất trong hộp đựng có nắp đậy.

- Trú ớc khi chế biến bữa ăn và xử lý thực phẩm, hãy rửa tay. Trú ớc khi chế biến các món ăn khác, hãy rửa tay lại.

Rửa sạch lại trú ớc khi ăn.

- Rửa sạch các dụng cụ nhà bếp vừa sử dụng trú ớc khi tái sử dụng (thìa gỗ, thớt, dao nhà bếp, v.v.).

8 Tuân thủ sử dụng

fnoCSử dụng thiết bị này

- Chỉ dùng để làm lạnh thực phẩm.
- Chỉ trong môi trường gia đình và nội địa.
- Chỉ thực hiện theo hướng dẫn sử dụng này.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2.000 m.

7 Bảo vệ môi trường

rPEmballage

Tất cả các vật liệu đều thân thiện với môi trường và có thể tái chế:

- Xử lý bao bì theo cách thân thiện với môi trường của môi trường.
- Vui lòng hỏi nhà bán lẻ hoặc cơ quan hành chính công về lộ trình xử lý rác thải.



Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

Thiết bị đã sử dụng

Việc xử lý thân thiện với môi trường cho phép chúng ta thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.

:Cảnh báo

Trẻ em có nguy cơ bị nhốt trong thiết bị và ngạt thở! ■ Để trẻ em khó tiếp cận thiết bị hơn, không tháo các kệ và khay.

- Tránh xa trẻ em khỏi thiết bị đã ngừng phục vụ.

Chú ý !

Có thể giải phóng chất làm lạnh và khí độc hại.

Cẩn thận không làm hỏng dư ống ống và lớp cách nhiệt của hệ thống làm lạnh.

1. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm.
2. Cắt dây nguồn.
3. Hãy xử lý thiết bị một cách chuyên nghiệp.

Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU liên quan đến các thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (rác thải thiết bị điện và điện tử - WEEE).

Chỉ thị này đặt ra khuôn khổ cho việc thu hồi và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng được áp dụng tại các nước EC.

5 Cài đặt và sự liên quan

Mức độ cung cấp

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý mà bạn đã mua thiết bị hoặc dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi.

~ "Dịch vụ sau bán hàng" ở trang 46

Việc giao hàng bao gồm các phần sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị (tùy theo model)
- Túi có ốc vít lắp
- Hư ống dẫn sử dụng
- Hư ống dẫn lắp ráp
- Sổ tay dịch vụ sau bán hàng
- Đinh kèm bảo hành
- Thông tin liên quan đến

tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Dữ liệu kỹ thuật

Biên tên ghi rõ loại chất làm lạnh, dung tích hữu ích và các thông tin khác.

Cài đặt thiết bị

Vị trí lắp đặt

Thiết bị chứa càng nhiều chất làm lạnh thì phải đặt trong phòng càng lớn. Trong phòng quá nhỏ, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể hình thành khi xảy ra rò rỉ.

Chứa lại 1 m³ thể tích phòng tối thiểu cho 8 g chất làm lạnh.

Lưu ý chất lỏng có trong thiết bị được ghi trên bảng tên nằm bên trong thiết bị.

Tùy thuộc vào từng mẫu máy, trọng lượng của máy có thể lên tới 74 kg.

fr Cài đặt và kết nối

Nhiệt độ môi trường cho phép

Nhiệt độ môi trường cho phép phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Thông tin về loại khí hậu có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá.

Thể loại khí hậu	Nhiệt độ phòng có thể chấp nhận được
SN	+10 °C ... 32°C
N	+16 °C ... 32°C
ST	+16 °C ... 38 °C
T	+16 °C ... 43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn trong phạm vi nhiệt độ môi trường cho phép.

Nếu sử dụng thiết bị thuộc loại khí hậu SN ở nhiệt độ môi trường thấp hơn, không thể loại trừ khả năng thiết bị có thể bị hư hỏng ở nhiệt độ lên tới +5 °C.

Độ sâu gác

Thiết bị này được khuyến nghị có độ sâu hốc là 56 cm. Nếu hốc nông hơn (độ sâu tối thiểu = 55 cm), mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nhẹ.

Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Lưu ý: Việc sắp xếp các bộ phận của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Cài đặt thiết bị	
Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.	Ở nhiệt độ môi trường tương đối thấp, thiết bị ít phải làm lạnh hơn và do đó tiêu thụ ít điện hơn.
Lắp đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt.	
3 cm so với bếp điện hoặc bếp gas.	
30 cm so với lò sưởi dầu hoặc than.	
Lưu ý: Nếu không thể thực hiện được điều này, phải lắp một tấm cách nhiệt giữa thiết bị và nguồn nhiệt.	
Chọn vị trí lắp đặt có nhiệt độ môi trường khoảng 20°C.	

Cài đặt thiết bị	
Sử dụng khoảng sâu 56 cm. Chú ý ! Nguy cơ bị bỏng! Một số bộ phận của thiết bị trở nên rất nóng trong quá trình hoạt động. Chạm vào những bộ phận này có thể gây bỏng.	Không khí tiếp xúc với thành sau của thiết bị không nóng lên nhiều. Thiết bị sẽ sử dụng ít điện năng hơn nếu không khí nóng có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	
Thông gió cho phòng hàng ngày.	

Sử dụng thiết bị	
Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn.	Không khí trong thiết bị không nóng lên nhiều.
Đựng thực phẩm đã mua trong túi cách nhiệt và nhanh chóng cất chúng vào thiết bị.	Thiết bị này ít phải làm lạnh hơn và do đó sử dụng ít điện hơn.
Đợi cho đến khi món ăn nóng nguội hẳn trước khi cất vào ngăn đông!	
Để rã đông sản phẩm đông lạnh, hãy bảo quản chúng trong ngăn mát tủ lạnh để tận dụng được độ lạnh của sản phẩm đông lạnh.	
Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tư ởng sau.	Không khí có thể lưu thông theo cách này và độ ẩm của không khí được duy trì ổn định. Thiết bị này ít phải làm lạnh hơn và do đó sử dụng ít điện hơn.
Đóng gói thực phẩm chặt chẽ.	
Mỗi năm một lần, hãy hút bụi mặt sau của thiết bị.	Không khí tiếp xúc với thành sau của thiết bị không nóng lên nhiều. Thiết bị sẽ sử dụng ít điện năng hơn nếu không khí nóng có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	

fr Cài đặt và kết nối

Trước khi sử dụng lần đầu

1. Tháo bỏ tài liệu thông tin, băng dính cũng như tấm bảo vệ.

2. Vệ sinh thiết bị.

~ "Vệ sinh" ở trang 43

Kết nối điện

Chú ý !

Không kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Lưu ý: Bạn có thể kết nối thiết bị với cả bộ biến tần điều khiển bằng lưu trữ điện và bộ biến tần điều khiển bằng sóng sin.

Biến tần điều khiển lưu trữ điện được sử dụng trong các hệ thống quang điện được

kết nối trực tiếp với lưu trữ điện công cộng. Trong các giải pháp dạng đảo, bạn sẽ cần sử dụng bộ biến tần điều khiển bằng sóng sin.

Các giải pháp trên đảo, ví dụ như trên thuyền hoặc túp lều trên núi, không có kết nối trực tiếp với lưu trữ điện công cộng.

1. Sau khi cài đặt thiết bị, chờ ít nhất 1 giờ trước khi kết nối vì điều này sẽ tránh làm hỏng máy nén.

2. Kết nối thiết bị thông qua ổ cắm nữ được cài đặt hợp pháp. Ổ cắm phải đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
Ổ cắm có điện áp 220 V ... 240 V
Dây nối đất 50 Hz
Dễ nóng chảy 10 A ... 16 A

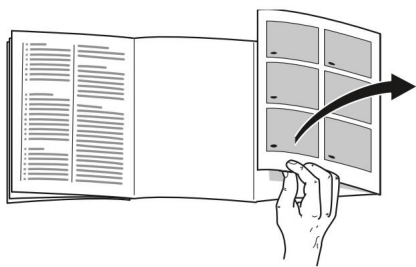
Ngoài Châu Âu: Kiểm tra xem cài đặt hiện tại được chỉ định cho thiết bị có tương ứng với cài đặt được cung cấp bởi nguồn điện tại địa phương của bạn hay không. Thông tin có trên biển tên.

3. Kết nối thiết bị với ổ cắm gần đó.

Ổ cắm này phải luôn có thể tiếp cận được ngay cả sau khi lắp đặt thiết bị.

* Trình bày thiết bị

Mở phần bìa minh họa ở trang cuối cùng. Tùy thuộc vào thiết bị, có thể có sự khác biệt giữa thiết bị và hình ảnh minh họa.



Thiết bị

~ Hình !

(...H Các yếu tố điều khiển

Quạt P

X Chiếu sáng

Kệ trữ Ớt

h Ngăn đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm

)" Ngăn đựng rau

)* Biển tên

)2 Giá để bơ và phô mai

): Kệ để chai lớn

Các yếu tố kiểm soát

~ Hình.

(Chạm %

Bật hoặc tắt thiết bị.

0 Nút ngăn siêu lạnh Bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.

8 +/- nút ngăn tủ lạnh Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn tủ lạnh.

@ Hiển thị nhiệt độ ngăn tủ lạnh Hiển thị nhiệt độ cài đặt theo °C.

Báo động H Touche

Tắt báo động bằng âm thanh.

Thiết bị

(tùy thuộc vào mô hình)

Cái kệ

~ Hình #

Bạn có thể thay đổi vị trí của các kệ:

- Kéo kệ về phía bạn và lấy nó ra.

Kệ có thể thu vào (Vario)

~ Hình \$

Bạn có thể lưu trữ các sản phẩm cao để làm lạnh (ví dụ như bình hoặc chai):

- Tháo phần trước của kệ và đẩy nó vào dư ới phần sau.

Kệ trữ Ớt

~ Hình %

Bạn có thể cải thiện khả năng hiển thị:

- Kéo kệ về phía bạn.

Bạn có thể mở rộng kệ hoàn toàn:

1. Nhấn và

giữ hai nút bên dư ới kệ.

2. Kéo kệ về phía bạn, hạ thấp và nghiêng sang một bên để tháo kệ ra.

Sử dụng thiết bị

Thùng chứa

~ Hình &

Bạn có thể tháo hộp đựng: ■ Nhấc hộp đựng ở phía sau lên và tháo ra.

Bạn có thể đặt thùng chứa:

- Đặt thùng chứa trên dư ờng ray của ổ cắm và đẩy nó vào thiết bị.

Kho

~ Hình.

Bạn có thể xóa bộ nhớ:

- Nâng bộ lưu trữ lên và lấy ra.

Giá để chai

~ Hình. (

Khi bạn mở và đóng cửa:

- Giá đỡ chai giúp chai không bị đổ.

1 Sử dụng thiết bị

bật thiết bị

1. Nhấn phím %.

Thiết bị bắt đầu làm lạnh.

2. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.

~ "Cài đặt nhiệt độ" ở trang

40

Lưu ý khi vận hành thiết bị

- Sau khi bật, thiết bị có thể mất vài giờ để đạt đến nhiệt độ cài đặt. Không bảo quản thực phẩm cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã chọn.
- Thiết bị nóng lên một chút một phần bề mặt phía trước để ngăn nước ngưng tụ ở khu vực gioăng cửa.

Dừng và lưu trữ thiết bị

Tắt thiết bị

- Nhấn phím %.

Thiết bị không còn khả năng làm lạnh nữa.

Lưu trữ thiết bị

Nếu thiết bị không được sử dụng trong thời gian dài:

1. Nhấn phím %.

Thiết bị không còn khả năng làm lạnh nữa.

2. Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc tắt cầu dao điện.

3. Vệ sinh thiết bị.

4. Để thiết bị mở.

Đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị

Ngăn lạnh: +4°C

Ngăn tủ lạnh

- Nhấn phím -/+

lặp lại cho đến khi hiển thị được nhiệt độ mong muốn.

Nhãn dán OK

(tùy thuộc vào mô hình)

Với nhãn dán OK, bạn có thể kiểm tra xem nhiệt độ trong ngăn đông có giảm xuống +4°C hay thấp hơn không.

Nếu nhãn dán không hiển thị OK, hãy giảm dần nhiệt độ.

Sau khi bật thiết bị, có thể mất tới 12 giờ để thiết bị đạt được nhiệt độ cài đặt.

Cài đặt đúng



Siêu lạnh

Trong quá trình siêu làm mát, ngăn tủ lạnh sẽ được làm mát tối đa.

Ví dụ, hãy bật chế độ làm mát siêu tốc. trong các trường hợp sau:

- trữ ốc khi lưu trữ số lượng lớn thực phẩm
- làm mát đồ uống nhanh chóng

Lưu ý: Nếu bạn kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc, thiết bị có thể hoạt động ồn hơn.

Sau 15 giờ, thiết bị sẽ hoạt động trở lại bình thường.

Bật/tắt chế độ làm mát siêu tốc: ■ Nhấn nút siêu tốc.

Đèn nút sẽ sáng nếu bạn đã kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc.

Bảo động M

1AA1azme de porte

Bảo động cửa (tín hiệu âm thanh liên tục) sẽ được kích hoạt nếu cửa thiết bị bị mở trong hơn hai phút.

- Đóng cửa hoặc nhấn nút bảo động.

Chuông báo động sẽ tắt.

U Ngăn tủ lạnh

tủ lạnh thích hợp để bảo quản thịt, thịt nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, đồ ăn chế biến sẵn và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh trong khoảng +2°C ... +8°C.

Nhờ có kho lạnh, bạn cũng có thể lưu trữ những hàng hóa dễ hư hỏng trong thời gian ngắn và trung hạn.

Nhiệt độ được chọn càng thấp thì các quá trình hóa học và enzym cũng như sự phân hủy của vi sinh vật càng chậm.

Nhiệt độ +4°C hoặc thấp hơn đảm bảo làm mát tối ưu và an toàn cho các sản phẩm thực phẩm được bảo quản.

Ngăn tủ lạnh

Hướng dẫn bảo quản

- Bảo quản thực phẩm tươi, không bị hư hỏng.

Điều này sẽ giúp giữ được chất lượng và độ tươi ngon của thực phẩm lâu hơn.

- Sản phẩm chế biến sẵn và dạng lỏng đóng gói: tuân thủ thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất chỉ định.

- Để giữ được hương thơm, màu sắc và độ tươi ngon, hãy bảo quản thực phẩm bằng cách bọc hoặc đậy kín.

Điều này ngăn ngừa mùi hôi lan rộng và các bộ phận bằng nhựa không bị đổi màu.

- Đợi cho đến khi thức ăn và đồ uống nguội trước khi cho vào ngăn tủ lạnh.

Hãy xem xét các vùng lạnh khác nhau trong ngăn tủ lạnh

Không khí lưu thông trong ngăn tủ lạnh khiến những vùng lạnh khác nhau xuất hiện.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất nằm giữa mũi tên in ở mặt bên và kệ bên dưới.

~ Hình)

Lưu ý: Bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng ở nơi lạnh nhất (ví dụ như cá, thịt nguội và thịt).

Khu vực ít lạnh nhất

Khu vực ít lạnh nhất là ở phía trên cùng, gần cửa và trong ngăn đựng rau ở phía dưới.

Lưu ý: Bảo quản ở nơi ít lạnh nhất, ví dụ: phô mai cứng và bơ. Phô mai vẫn có thể tiếp tục phát triển mùi thơm và bơ vẫn có thể phết được.

Ngăn đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm

~ Hình. *

Ngăn đựng rau quả là nơi lý tưởng để bảo quản trái cây và rau quả tươi. Bộ điều chỉnh độ ẩm và lớp đệm đặc biệt cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm không khí trong ngăn đựng rau. Trái cây và rau quả tươi có thể được bảo quản lâu gấp đôi so với phương pháp bảo quản thông thường.

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng rau tùy thuộc vào loại và số lượng sản phẩm cần bảo quản:

- Chủ yếu là trái cây và thiết bị rất dày - Đặt thiết bị ở mức độ ẩm thấp hơn
- Chủ yếu là rau và thiết bị chứa các sản phẩm khác nhau hoặc chứa ít - Đặt thiết bị ở độ ẩm không khí cao hơn

Nhận xét

- Nên lưu trữ các loại trái cây (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ, trái cây họ cam quýt) và rau (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) không thích nhiệt độ lạnh bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ từ +8°C đến +12°C để bảo quản tối ưu chất lượng và hương thơm của chúng.

- Tùy thuộc vào số lượng và tính chất của sản phẩm được lưu trữ, nước có thể ngưng tụ trong ngăn đựng rau. Dùng khăn giấy khô lau sạch nước ngưng tụ và điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng rau bằng bộ điều chỉnh độ ẩm.

= Rã đông thiết bị

géoNgăn tủ lạnh

Trong khi bộ phận làm lạnh hoạt động, các giọt nước ngưng tụ hoặc sương giá hình thành trên thành sau. Hiện tượng này là kết quả của hoạt động của thiết bị. Bạn không cần phải lau sạch nước tan hoặc sương giá. Từ ống sau tự động rã đông. Nước rã đông chảy qua kênh thoát nước được thiết kế cho mục đích này.

~ Hình ,

Từ máng xối, nước rã đông chảy vào khay bốc hơi i, tại đây nước sẽ bốc hơi i.

Lưu ý: Giữ sạch kênh thoát nước rã đông và lỗ thoát nước để nước rã đông có thể thoát ra dễ dàng và tránh hình thành mùi hôi.

D Vệ sinh

teNACHú ý!

Tránh làm hỏng thiết bị và các bộ phận của thiết bị.

- Không sử dụng bất kỳ sản phẩm tẩy rửa nào có chứa cát, clorea hoặc axit hoặc bất kỳ dung môi nào.
 - Không bao giờ sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc có tính trầy xước. Có thể xuất hiện hiện tượng ăn mòn trên bề mặt kim loại.
 - Không bao giờ vệ sinh kệ và thùng đựng bằng máy rửa chén.
- Những bộ phận này có thể cong vênh!

Tiến hành như sau:

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc tắt cầu dao điện.
3. Lấy các sản phẩm thực phẩm ra và bảo quản chúng ở nơi mát mẻ.
Nếu có: Đặt bình chứa lạnh vào thực phẩm.
4. Nếu có: Đợi cho đến khi lớp sương giá tan.
5. Chỉ vệ sinh thiết bị bằng vải mềm, nước ấm và nước rửa chén có độ pH trung tính.

Chú ý !

Đảm bảo nước rửa không chảy vào đèn và không chảy đến vùng bốc hơi i qua lỗ thoát nước.

6. Lau sạch gioăng cửa bằng nước sạch và chà kỹ bằng vải cho đến khi khô.
7. Cắm lại thiết bị, bật nó lên và lưu trữ thực phẩm.

Phụ kiện vệ sinh

Để vệ sinh, hãy tháo các bộ phận có thể thay đổi ra khỏi thiết bị.

fr Mùi hôi

~ "Thiết bị" ở trang 39

Kênh thoát nước đã đông

~ Hình ,

Sử dụng tấm bông hoặc vật tư ơng tự, thử ờng xuyên vệ sinh rãnh và lỗ thoát nước để nước đã đông có thể thoát ra ngoài.

Lưu trữ phía trên ngăn đựng rau

~ Hình +

1. Kéo ngăn đựng rau ra.
2. Tháo kệ và tháo rời để vệ sinh.

Mùi hôi

xuất hiện mùi khó chịu:

1. Tắt thiết bị bằng nút Bật/Tắt %.
2. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị.
3. Làm sạch bên trong thiết bị.~ "Vệ sinh" ở trang 43
4. Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ bao bì.
5. Để ngăn ngừa mùi hôi hình thành, hãy đậy kín các sản phẩm thực phẩm có mùi mạnh.
6. Bật lại thiết bị.
7. Bảo quản thực phẩm.
8. Sau 24 giờ, kiểm tra xem có mùi hôi nào xuất hiện trở lại không.

9 Chiếu sáng

Thiết bị được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Chỉ có dịch vụ sau bán hàng hoặc chuyên gia được ủy quyền mới được phép sửa chữa hệ thống chiếu sáng.

> Tiếng ồn

tiếng ồn bình thường

Tiếng vo ve: Động cơ đang chạy, ví dụ như máy làm lạnh, quạt.

Rên rỉ, ngâm nga hoặc vỗ tay: Chất làm lạnh lưu thông qua các đường ống.

Tiếng kêu lách cách: Động cơ, công tắc hoặc van điện từ bật/tắt.

Nút: Quá trình đã đông tự động đang diễn ra.

Tránh tạo ra tiếng ồn

Thiết bị không cân bằng: Điều chỉnh thiết bị bằng ống thủy. Nếu cần, hãy chèn thứ gì đó vào bên dưới thiết bị.

Các thùng chứa, kệ hoặc đơn vị lưu trữ bị rung lắc hoặc bị kẹt: Kiểm tra bất kỳ thiết bị nào có thể tháo rời và thay thế nếu cần thiết.

Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau: Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.

3 Sự cố, Phải làm gì nếu.

Trước khi gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng, vui lòng kiểm tra xem bảng bên dưới có cho phép bạn tự khắc phục lỗi hay không.

Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với cài đặt.	Tắt thiết bị và để yên trong 5 phút. ~ "Dừng và Lưu trữ Thiết bị" trên trang 40 Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại sau vài giờ. Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.
---	--

Không có đèn nào bật sáng.	
Phích cắm được không được cắm đúng cách vào ổ điện.	Kết nối phích cắm được.
Cầu chì bị đứt/ cầu dao điện bị ngắt.	Kiểm tra cầu chì/máy cắt mạch.
Đã xảy ra mất điện.	Kiểm tra nguồn điện.

Màn hình hiển thị E...	
Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi.	Thông báo dịch vụ sau bán hàng. ~ "Dịch vụ sau bán hàng" ở trang 46

Một âm thanh báo động sẽ vang lên và nút báo động sẽ sáng lên.	
	Nhấn nút báo động. Báo thức đã tắt.
Cửa thiết bị đang mở.	Đóng cửa thiết bị.
Các cửa vào và ra của không khí đều được che phủ.	Làm sạch lỗ thông gió vào và ra.

Thiết bị không làm lạnh, màn hình và đèn vẫn bật.	
Thiết bị đang ở chế độ Phơi i sáng.	Bắt đầu tự kiểm tra thiết bị. ~ "Dịch vụ sau bán hàng" ở trang 46 Sau khi chương trình được thực thi, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

Dịch vụ sau bán hàng

4 Dịch vụ sau bán hàng

bạn không thể khắc phục lỗi, vui lòng liên hệ với dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ luôn tìm ra giải pháp phù hợp, đồng thời tránh những chuyến đi không cần thiết của kỹ thuật viên.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của dịch vụ sau bán hàng gần nhất tại đây hoặc trong danh bạ dịch vụ sau bán hàng.

Khi gọi điện, vui lòng nêu rõ số sê-ri (E-Nr) và số sản xuất (FD) mà bạn sẽ tìm thấy trên biển tên.

Hãy tin tưởng vào kỹ năng của nhà sản xuất. Điều này sẽ đảm bảo việc sửa chữa được thực hiện bởi các kỹ thuật viên dịch vụ sau bán hàng được đào tạo, có phụ tùng thay thế chính hãng phù hợp với các thiết bị gia dụng của bạn.

Tự chẩn đoán thiết bị

Thiết bị của bạn có chương trình tự chẩn đoán hiển thị các lỗi mà dịch vụ sau bán hàng có thể khắc phục.

1. Tắt thiết bị và đợi 5 phút.
2. Bật thiết bị.
3. Trong vòng 10 giây đầu tiên sau khi bật, hãy nhấn nút siêu tốc trong ngăn tủ lạnh trong 3 ... 5 giây và giữ nguyên cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bip.

Chương trình tự kiểm tra bắt đầu. Trong quá trình tự kiểm tra, một tiếng bip dài sẽ vang lên.

- Nếu khi kết thúc quá trình tự kiểm tra, có 2 tiếng bip và nhiệt độ cài đặt được hiển thị: thiết bị của bạn đang hoạt động hoàn hảo.
- Nếu khi kết thúc quá trình tự kiểm tra, có 5 tiếng bip và nút siêu ở ngăn đông nhấp nháy trong 10 giây: hãy thông báo cho dịch vụ sau bán hàng.

Sau khi chương trình được thực thi, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

Tư vấn và sửa chữa

Bạn sẽ tìm thấy thông tin liên lạc của dịch vụ sau bán hàng cho nhiều quốc gia khác nhau trong danh sách đính kèm.

Pháp 01 40 10 12 00

B070 222 142

Kênh 0848 840 040

Bảo đảm

Bạn sẽ nhận được thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn từ dịch vụ sau bán hàng, đại lý và trên trang web của chúng tôi.

nó Chỉ số

(Hư ớng dẫn an toàn 48

Về cuốn sách hư ớng dẫn này. 48

Nguy cơ nổ. 48

Nguy cơ bị điện giật. 48

Nguy cơ chấn thương. 49

Nguy cơ từ chất làm lạnh. 49

Tránh gây nguy hiểm cho trẻ em và những ngư ời có nguy cơ. 49

Thiệt hại tài sản. 50

Cân nặng. 50

8 Sử dụng đúng cách 50

7 Bảo vệ môi trường. 50

Bao bì. 50

Thiết bị đã ngừng hoạt động. 50

5 Cài đặt và kết nối. 51

Nội dung gói hàng 51

Dữ liệu kỹ thuật 51

Lắp đặt thiết bị. 51

Độ sâu của ngách. 52

Tiết kiệm năng lượng. 52

Trước khi sử dụng lần đầu. 53

Kết nối điện. 53

* Hiểu rõ thiết bị của bạn. 54

Thiết bị 54

Các yếu tố điều khiển. 54

Đặc trưng. 54

1 Sử dụng thiết bị. 55

Bật thiết bị. 55

Tắt thiết bị và ngừng sử dụng. 55

Cài đặt nhiệt độ. 55

Siêu làm mát. 56

Bảo động M. 56

Bảo động cửa. 56

Tủ lạnh. 56

Lưu ý khi lưu trữ. 56

Hãy xem xét những khu vực lạnh trong tủ lạnh. 57

Ngăn đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm. 57

= Rã đông. 58

Tủ lạnh 58

D Vệ sinh. 58

Vệ sinh các vật dụng đi kèm với thiết bị. 58

59

9 Chiều sáng 59

> Tiếng ồn 59

Tiếng ồn bình thường. 59

Tránh tiếng ồn. 59

3 Lỗi, phải làm gì nếu gặp phải? 60

4 Bộ phận trợ giúp khách hàng 61

Tự kiểm tra thiết bị. 61

Lệnh sửa chữa và tư vấn trong trường hợp hỏng hóc. 61

Bảo hành 61

(Hư ớng dẫn an toàn

bị này tuân thủ các quy định an toàn hiện hành đối với thiết bị điện và đư ợc bảo vệ chống nhiễu sóng vô tuyến.

Mạch làm lạnh đã đư ợc kiểm tra xem có rò rỉ không.

Về cuốn sách hư ớng dẫn này

- Đọc và làm theo hư ớng dẫn sử dụng và lắp ráp. Chúng chứa thông tin quan trọng về việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm trong trư ờng hợp không tuân thủ các hư ớng dẫn và cảnh báo trong sách hư ớng dẫn sử dụng và lắp ráp.
- Lưu giữ tất cả các tài liệu để sử dụng sau này và cho bất kỳ chủ sở hữu tiếp theo nào.

Nguy cơ nổ

- Không bao giờ đặt các thiết bị điện bên trong thiết bị này (ví dụ: thiết bị sưởi ẩm, máy làm đá điện).

- Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí dễ cháy (ví dụ: bình xịt) và chất nổ trong thiết bị.
- Bảo quản rư ợu ở nhiệt độ cao phân loại trong một thùng chứa kín và đặt ở vị trí thẳng đứng.

Nguy cơ điện giật

Việc sửa chữa kém có thể gây ra nguy hiểm và thiệt hại đáng kể cho ngư ời sử dụng.

- Trong trư ờng hợp cấp bị hỏng
Kết nối: ngắt thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức.
- Chỉ nên sửa chữa thiết bị tại nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ đư ợc ủy quyền hoặc ngư ời có trình độ tư ơng đ ư ơng.
- Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.
Chỉ với những bộ phận này, nhà sản xuất mới đảm bảo đáp ứng đư ợc các yêu cầu về an toàn. ■ Việc kéo dài cấp nguồn phải đư ợc thực hiện bởi trung tâm hỗ trợ kỹ thuật đư ợc ủy quyền.

Nguy cơ chấn thương

Các vật chứa đồ uống chứa carbon dioxide có thể phát nổ.

Nguy cơ của chất làm lạnh

Mạch làm lạnh chứa một lượng nhỏ khí làm lạnh R600a không gây ô nhiễm nhưng dễ cháy trong đờng ống. Nó không làm hỏng tầng ôzôn và không làm tăng hiệu ứng nhà kính.

Nếu rò rỉ, chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt hoặc bắt lửa.

■ Không làm hỏng đờng ống.

Trong trữ ớng hợp đờng ống bị hư hỏng:

- Để nguồn nhiệt tránh xa thiết bị.
- Thông gió cho phòng.
- Tắt thiết bị và rút phích cắm điện.

- Liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.

Tránh nguy hiểm cho trẻ em và ngư ời có nguy cơ

Có nguy cơ đối với:

- trẻ em,
- những ngư ời có hạn chế về thể chất, tinh thần hoặc nhận thức, ■ những ngư ời không đợc cung cấp đầy đủ thông tin về cách sử dụng thiết bị an toàn.

Đo:

- đảm bảo trẻ em và những ngư ời có nguy cơ hiểu đợc những mối nguy hiểm.
- Ngư ời chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hư ớng dẫn trẻ em và những ngư ời khác có nguy cơ sử dụng thiết bị.
- Chỉ cho phép trẻ em từ 8 tuổi trở lên sử dụng thiết bị.
- Giám sát trẻ em trong quá trình vệ sinh và bảo trì.
- Không cho trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Nguy cơ ngạt thở

- Đối với các thiết bị có khóa cửa: để chìa khóa xa tầm với của trẻ em.
- Không để lại bất kỳ bộ phận nào của bao bì có thể là nơi trẻ em có thể chơi đùa.

nó Sử dụng đúng

Thiết hại tài sản

Để tránh thiệt hại về vật chất:

- Không treo lên bề, các bộ phận có thể tháo rời hoặc cửa ra vào hoặc dựa vào chúng.
- Giữ các bộ phận trong vật liệu nhựa và gioăng cửa luôn sạch dầu mỡ.
- Tránh lực kéo trên dây cáp, như ng phải giữ phích cắm đúng cách.

Cân nặng

Khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị này, hãy lưu ý rằng nó rất nặng.

~ "Vị trí lắp đặt" ở trang 51

8 Sử dụng đúng cách

Sử dụng thiết bị này

- Chỉ dùng để làm mát thực phẩm.
- chỉ sử dụng trong gia đình và ở phạm vi riêng tư .
- chỉ bằng cách tuân thủ các hướng dẫn sử dụng này.

Thiết bị này chỉ đư ợc thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 mét so với mực nư ớc biển.

Tuyệt.

7 Bảo vệ môi trư ờng

các bao bì

Tất cả các vật liệu đều thân thiện với môi trư ờng và có thể tái chế:

- Vui lòng vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trư ờng.
- Tìm hiểu về các khả năng để xử lý tại đại lý chuyên ngành hoặc tại cơ quan hành chính công.

Thiết bị đã ngừng hoạt động

Việc xử lý đúng cách theo tiêu chuẩn sinh thái cho phép thu hồi các nguyên liệu thô có giá trị.

:Tôi thông báo

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và chết ngạt! ■ Làm cho trẻ em khó khăn

khí vào thiết bị, không đư ợc tháo các kệ và hộp đựng bên trong.

- Giữ trẻ em tránh xa từ thiết bị đã ngừng hoạt động.

Chú ý!

Có khả năng rò rỉ chất làm lạnh và khí độc hại.

Không làm hỏng đư ờng ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút phích cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối nguồn điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thích hợp.

Thiết bị này được đánh dấu theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Chỉ thị này đưa ra các quy tắc về thu gom và tái chế rác thải thiết bị có hiệu lực trên toàn Liên minh Châu Âu.

5 Cài đặt và sự liên quan

Nội dung gói

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra xem thiết bị có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp mà bạn đã mua thiết bị hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 61

Thiết bị bao gồm các thành phần sau:

- Thiết bị tích hợp
- Phụ kiện (tùy theo model)
- Phong bì đựng vật liệu cần thiết để lắp ráp
 - Hư ống dẫn sử dụng
 - Hư ống dẫn cài đặt
 - Sổ tay trung tâm hỗ trợ kỹ thuật được ủy quyền
- Đính kèm bảo lãnh thông thư ởng
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn có thể xảy ra

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lượng có thể sử dụng và các dữ liệu kỹ thuật khác được ghi trên bảng dữ liệu.

Cài đặt thiết bị

Nơi lắp đặt

Có mối quan hệ giữa lượng khí làm lạnh chứa trong thiết bị và dung tích của căn phòng nơi đặt thiết bị đó. Trong những căn phòng quá nhỏ, hỗn hợp dễ cháy của không khí và khí có thể hình thành khi xảy ra rò rỉ.

Cứ 8 g chất làm lạnh thì phòng phải có thể tích tối thiểu là 1 m³.

Lượng chất làm lạnh trong thiết bị được ghi trên tấm nhận dạng bên trong thiết bị.

Tùy thuộc vào từng mẫu máy, thiết bị có thể nặng tới 74 kg.

en Cài đặt và kết nối

Nhiệt độ môi trường cho phép

Nhiệt độ môi trường cho phép phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Cấp độ khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng được thừa nhận
SN	+10 °C ... 32 °C
N	+16 °C ... 32 °C
ST	+16 °C ... 38 °C
T	+16 °C ... 43 °C

Trong giới hạn nhiệt độ môi trường cho phép, thiết bị hoạt động hoàn toàn hiệu quả.

Nếu thiết bị có lớp khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ môi trường thấp hơn, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ môi trường lên đến +5 °C.

Độ sâu của hốc

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hốc sâu 56 cm cho thiết bị.
Độ sâu hốc nhỏ hơn - tối thiểu 55 cm - làm tăng nhẹ khả năng hấp thụ năng lượng.

Tiết kiệm năng lượng

Bằng cách tuân thủ các cảnh báo sau, thiết bị sẽ tiêu thụ ít điện hơn.

Cảnh báo: Việc sắp xếp các bộ phận của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Cài đặt thiết bị	
Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp. Ở nhiệt độ môi trường thấp hơn, hãy đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp nấu và các nguồn nhiệt khác càng tốt:	Nó ít phải làm mát hơn và do đó tiêu thụ ít điện hơn.
Từ bếp điện hoặc bếp gas: 3 cm. Từ bếp dầu hoặc bếp than: 30 cm.	
Cảnh báo: Nếu không thể thực hiện được điều này, hãy chèn một tấm cách nhiệt giữa thiết bị và nguồn nhiệt.	
Chọn vị trí lắp đặt có nhiệt độ môi trường khoảng 20 °C.	
Sử dụng hốc sâu 56 cm. Chú ý! Nguy cơ bị bỏng! Các bộ phận riêng lẻ của thiết bị sẽ nóng lên trong quá trình hoạt động. Tiếp xúc với những bộ phận này có thể gây bỏng.	Luồng không khí lưu thông dọc theo thành sau của thiết bị không bị nóng quá mức. Thiết bị sẽ tiêu thụ ít điện hơn nếu không khí nóng có thể thoát ra ngoài.
Không che phủ hoặc cản trở các lỗ thông gió.	
Thông gió cho phòng mỗi ngày.	

Sử dụng thiết bị	
Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn.	Điều này ngăn ngừa tình trạng không khí trong thiết bị nóng quá mức. Thiết bị phải làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện hơn.
Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ nhiệt và đặt ngay vào thiết bị.	
Đề thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị!	
Để ráo đông thực phẩm đông lạnh, hãy cho chúng vào tủ lạnh để tận dụng hơi lạnh tích tụ trong thực phẩm đông lạnh.	Nhờ đó, không khí có thể lưu thông và độ ẩm của không khí được duy trì ổn định. Thiết bị phải làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện hơn.
Luôn để lại một khoảng trống nhỏ giữa thực phẩm và tủ đông sau.	
Bảo quản thực phẩm trong hộp kín.	
Hút bụi mặt sau của thiết bị mỗi năm một lần.	Luồng không khí lưu thông dọc theo thành sau của thiết bị không bị nóng quá mức. Thiết bị sẽ tiêu thụ ít điện hơn nếu không khí nóng có thể thoát ra ngoài.
Không che phủ hoặc cản trở các lỗ thông gió.	

Trước khi sử dụng lần đầu

- 1. Tháo bỏ tài liệu thông tin và gỡ bỏ băng dính và màng bảo vệ.
- 2. Vệ sinh thiết bị.
 - ~ "Vệ sinh" ở trang 58

Kết nối điện

Chú ý!

Không kết nối thiết bị với ổ cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Cảnh báo: Thiết bị có thể được kết nối với bộ biến tần điều khiển lưu ý điện và bộ biến tần sóng sin.

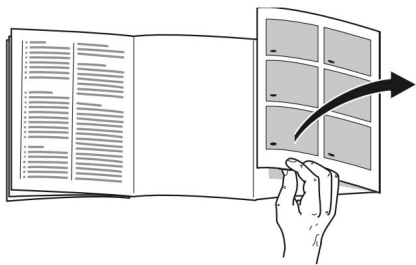
Biến tần được quản lý bằng lưu ý điện được sử dụng trong các hệ thống quang điện có kết nối trực tiếp với lưu ý điện công cộng. Trong trường hợp sử dụng giải pháp độc lập, hãy sử dụng bộ biến tần hình sin. Giải pháp đảo, ví dụ: trên tàu hoặc trong các túp lều trên núi, họ không được kết nối trực tiếp với lưu ý điện công cộng.

- 1. Để tránh làm hỏng máy nén, Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi kết nối thiết bị.
- 2. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện được lắp đặt đúng cách.
 - Ổ cắm điện phải đáp ứng các dữ liệu sau:
 - Ổ cắm có điện áp 220 V ... 240 V
 - Đường dây đất 50 Hz
 - Cầu chì 10A ... 16A
 - Ngoài Châu Âu: kiểm tra xem loại dòng điện ghi trên thiết bị có phù hợp với giá trị của mạng điện nhà bạn không. Dữ liệu thiết bị được ghi trên bảng dữ liệu.
- 3. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện gần thiết bị.
 - Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận ngay cả sau khi lắp đặt thiết bị.

en Cài đặt và kết nối

* Biết thiết bị

Mở trang cuối cùng có các số liệu.
Tùy thuộc vào thiết bị, có thể có sự khác biệt giữa thiết bị và hình ảnh minh họa.



Thiết bị

~ Hình!

(...H Các yếu tố điều khiển

Quạt P

X Chiếu sáng

` Kệ kéo ra

h Ngăn đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm

)" Ngăn đựng rau

)* Biểu số nhận dạng

)2 Ngăn đựng bơ và phô mai

): Kệ để chai lớn

Các yếu tố kiểm soát

~ Hình ảnh "

(Cái nút %

Bật hoặc tắt thiết bị.

0 Nút siêu làm lạnh Bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.

Nút 8 -/+ Tủ lạnh Điều chỉnh nhiệt độ tủ lạnh.

@ Màn hình hiển thị nhiệt độ tủ lạnh
Hiển thị nhiệt độ cài đặt
theo °C.

Nút báo động H

Tắt tiếng bíp.

Đặc trưng

(không phải trong tất cả các mô hình)

Cái kệ

~ Hình #

Vị trí của kệ có thể thay đổi:

■ kéo kệ ra và tháo bỏ.

Kệ biến đổi

~ Hình \$

Có thể sử dụng các vật chứa cao (ví dụ như bình hoặc chai):

■ Kéo phần trước của kệ ra và đẩy nó vào dưới phần sau.

Kệ kéo ra

~ Hình %

Bạn có thể xem nội dung rõ hơn:

■ Tháo kệ.

Có thể tháo rời hoàn toàn kệ: 1. Nhấn và giữ hai nút bên

dưới kệ.

2. Kéo các kệ ra, hạ thấp xuống và xoay chúng sang một bên.

Thùng chứa

~ Hình &

Có thể tháo ngăn kéo: ■ Nâng ngăn kéo từ phía sau và tháo ra.

Bạn có thể chèn ngăn kéo:

■ Lắp ngăn kéo vào thanh dẫn hướng và đẩy vào thiết bị.

Ban công

~ Hình ảnh '

Ban công có thể được gỡ bỏ:

- Nâng và tháo dỡ ban công.

Fermabottiglie

~ Hình (

Khi mở và đóng cửa:

- Giá đỡ chai giúp chai không bị rơi i.

1 Sử dụng thiết bị

lửa của thiết bị

1. Nhấn nút %.

Thiết bị bắt đầu nguội.

2. Điều chỉnh nhiệt độ mong muốn.

~ "Cài đặt nhiệt độ" ở trang 55

Hướng dẫn vận hành

- Khi lần đầu tiên bật, chúng có thể có thể mất vài giờ để thiết bị đạt được nhiệt độ đã chọn. Không cho thức ăn vào trước khi đạt đến nhiệt độ đã chọn.
- Mặt trước của thiết bị được làm nóng một phần, giúp ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ hơi nước ở khu vực gioăng cửa.

Tắt và ngừng sử dụng thiết bị

Tắt thiết bị

- Nhấn phím %.

Thiết bị không còn làm mát nữa.

Đặt thiết bị ra khỏi dịch vụ

Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:

1. Nhấn nút %.

Thiết bị không còn làm mát nữa.

2. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

3. Vệ sinh thiết bị.

4. Để thiết bị mở.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị

Tủ lạnh:

+4 °C

Tủ lạnh

- Nhấn nút -/+ nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhãn dán OK

(không phải trong tất cả các mô hình)

Với nhãn dán OK, bạn có thể kiểm tra xem nhiệt độ trong tủ lạnh đã đạt tới +4 °C hay chưa.

Nếu nhãn dán không ghi là OK, hãy giảm nhiệt độ dần dần.

Sau khi bật thiết bị, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.

Điều chỉnh đúng

nó báo động

Siêu làm mát

Với chức năng làm lạnh siêu tốc, tủ lạnh sẽ làm mát ở công suất tối đa.

Nhập chế độ làm mát siêu tốc ví dụ:

- trữ thực phẩm dư thừa vào một ngăn đông lớn thức ăn
- làm mát đồ uống nhanh chóng

Cảnh báo: Khi chế độ

làm mát siêu tốc được kích hoạt, tiếng ồn của thiết bị sẽ tăng lên.

Sau 15 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Kích hoạt/hủy kích hoạt chế

độ làm mát siêu tốc: ■ Nhấn

nút siêu tốc.

Nút này sẽ sáng khi chế độ làm mát siêu tốc được kích hoạt.

Báo động M

LAAlarme cửa

Nếu cửa thiết bị vẫn mở trong hơn hai phút, báo động cửa (âm thanh liên tục) sẽ được kích hoạt.

- Đóng cửa hoặc nhấn nút báo động.

Tiếng bíp đã tắt.

Tủ lạnh

Tủ thích hợp để bảo quản thịt, xúc xích, cá, các sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm chế biến sẵn và đồ uống.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ +2 °C ... +8 °C.

Bằng cách bảo quản trong tủ lạnh, ngay cả những thực phẩm dễ hỏng cũng có thể được bảo quản trong thời gian ngắn hoặc trung bình. Nhiệt độ được chọn càng thấp thì quá trình hư hỏng do enzyme, hóa chất hoặc vi sinh vật gây ra càng chậm. Nhiệt độ +4°C hoặc thấp hơn đảm bảo độ tươi ngon và an toàn tối ưu cho thực phẩm được bảo quản.

Lưu ý khi lưu trữ

- Giữ thực phẩm tươi và nguyên vẹn.
Bằng cách này, chất lượng và độ tươi ngon được bảo quản lâu hơn.
- Đối với sản phẩm chế biến sẵn và thực phẩm được đóng gói không quá ngày hết hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn sử dụng do nhà sản xuất chỉ định.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín để giữ được hương thơm, màu sắc và độ tươi ngon.
Điều này ngăn chặn sự truyền mùi vị và sự đổi màu của các bộ phận vật liệu tổng hợp.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội rồi mới cho vào tủ lạnh.

Hãy xem xét các vùng lạnh trong tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong tủ lạnh tạo ra các vùng có nhiệt độ khác nhau.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất nằm giữa mũi tên in trên mặt bên và kệ bên dưới.

~ Hình ảnh)

Cảnh báo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, xúc xích và thịt) ở nơi lạnh nhất.

Khu vực ít lạnh hơn

Khu vực mát nhất nằm ở phần cao nhất của cửa và trong ngăn đựng rau ở phía dưới.

Cảnh báo: Bảo quản ở nơi mát mẻ như: phô mai cứng và bơ. Nhờ đó, phô mai vẫn có thể tiếp tục tỏa ra mùi thơm và bơ vẫn có thể phết được.

Ngăn đựng rau có bộ điều chỉnh độ ẩm

~ Hình ảnh *

Ngăn đựng rau là nơi lưu trữ lý tưởng cho trái cây và rau quả tươi. Độ ẩm trong ngăn đựng rau có thể được điều chỉnh bằng bộ điều chỉnh độ ẩm và một miếng đệm đặc biệt. Điều này cho phép bảo quản trái cây và rau quả tươi lâu gấp đôi so với cách bảo quản thông thường.

Độ ẩm trong ngăn đựng rau có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào loại và số lượng sản phẩm cần bảo quản.

giữ:

- Chủ yếu là trái cây và trong trường hợp tải trọng cao, đặt độ ẩm thấp
- Chủ yếu là rau và trong trường hợp hỗn hợp hoặc tải nhỏ, điều chỉnh độ ẩm cao hơn

Cảnh báo

- Để bảo quản tối ưu

Để duy trì chất lượng và hương thơm của trái cây (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) nhạy cảm với lạnh, hãy bảo quản chúng bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ khoảng + 8 °C ... +12 °C.

- Tùy thuộc vào số

lượng và

sản phẩm được lưu trữ, có thể hình thành hơi ẩm ngưng tụ trong ngăn đựng rau. Lau sạch hơi ẩm ngưng tụ bằng khăn khô và điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng rau bằng bộ điều chỉnh độ ẩm.

nó ră đông

= Ră đông

tb5Frigifero

Trong quá trình tủ lạnh hoạt động, các giọt nước ngưng tụ hoặc sương đọng hình thành ở thành sau. Điều này phụ thuộc vào hoạt động. Không cần phải lau sạch các giọt nước ngưng tụ hoặc sương đọng. Tủ đông sau tự động ră đông. Nước ră đông chảy vào băng tải ngưng tụ ứng.

~ Hình ảnh,

Từ kênh thoát nước ră đông, nước chảy vào khay bốc hơi và bốc hơi tại đó.

Cảnh báo: Để thoát nước ră đông và ngăn ngừa mùi hôi hình thành, hãy giữ cho kênh thoát nước ră đông và lỗ thoát nước sạch sẽ.

D Vệ sinh

chú ý!

Tránh làm hỏng thiết bị và các bộ phận của thiết bị.

- Không sử dụng các sản phẩm mài mòn, sản phẩm có chứa clo, dung môi hoặc axit để vệ sinh.
- Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc miếng bọt biển làm trà xước. Sự ăn mòn có thể hình thành trên bề mặt kim loại.
- Không rửa kệ và hộp đựng bằng máy rửa chén. Những yếu tố này có thể bị biến dạng.

Tiến hành như sau:

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.
3. Lấy thực phẩm ra và bảo quản ở nơi mát mẻ.
Nếu có thể: đặt túi chườm lạnh lên thực phẩm.
4. Nếu có: hãy đợi cho đến khi lớp băng giá tan hết.
5. Lau sạch thiết bị bằng vải mềm và nước ấm có pha chút xà phòng.
Chú ý!
Nước giặt không được chảy vào đèn hoặc qua lỗ thoát nước vào khu vực bốc hơi.
6. Chà sạch gioăng cửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn.
7. Cắm lại thiết bị vào, bật nó lên và cho thức ăn vào.

Vệ sinh các vật dụng đi kèm với thiết bị

Để vệ sinh, hãy tháo các bộ phận có thể thay đổi ra khỏi thiết bị.

~ "Đặc điểm" ở trang 54

Băng tải thoát nước ră đông

~ Hình ảnh,

Để đảm bảo nước ră đông thoát ra ngoài, hãy vệ sinh kênh thoát nước ră đông và lỗ thoát nước thứ 2 xuyên bằng tấm bông hoặc dụng cụ ngưng tụ.

Kệ phía trên ngăn đựng rau

~ Hình +

1. Tháo ngăn đựng rau.
2. Tháo kệ và tháo rời để vệ sinh.

10dori

trở ứng hợp phát hiện mùi khó chịu:

1. Tắt thiết bị bằng nút Bật/Tắt %.
2. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
3. Vệ sinh bên trong.~ "Vệ sinh" ở trang 58
4. Làm sạch tất cả các bao bì.
5. Để tránh hình thành mùi hôi, hãy đậy kín các loại thực phẩm có mùi mạnh.
6. Bật lại thiết bị.
7. Cho thức ăn vào.
8. Sau 24 giờ, kiểm tra xem mùi có xuất hiện trở lại không.

9 Chiếu sáng

Thiết bị được trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Chỉ có bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc kỹ thuật viên được đào tạo mới được phép sửa chữa hệ thống chiếu sáng.

> Tiếng ồn

bình thường

Tiếng vo ve: Động cơ đang chạy, ví dụ: máy làm lạnh, quạt.

Sủi bọt, rít lên hoặc ọc ọc: chất làm lạnh chảy qua đũa ống ống.

Tiếng kêu tách: Đóng hoặc ngắt động cơ, công tắc hoặc van điện từ.

Tiếng nổ lách tách: chức năng rã đông tự động đang hoạt động.

Tránh tiếng ồn

Thiết bị không cân bằng: Cân bằng thiết bị bằng ống thủy. Nếu cần, hãy chèn miếng đệm bên dư đi.

Thùng chứa, kệ hoặc bàn công rung hoặc bị chặn: kiểm tra các bộ phận thiết bị có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.

Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau: sắp xếp các chai hoặc hộp đựng cách xa nhau.

Nó bị hỏng, phải làm gì nếu có?

3 lỗi, phải làm gì nếu gặp phải?

Trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, khắc phục sự cố hay không.

Sử dụng bảng này để kiểm tra xem bạn có thể tự mình

Nhiệt độ thay đổi đáng kể so với cài đặt ban đầu.	
	Tắt thiết bị trong 5 phút. ~ "Tắt và ngừng hoạt động thiết bị" ở trang 55 Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau khoảng hai giờ. Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.

Tắt hết đèn.	
Phích cắm điện không được cắm đúng cách.	Cắm phích cắm điện.
Thiết bị an toàn đã can thiệp.	Kiểm tra thiết bị an toàn điện.
Không có điện.	Kiểm tra xem có điện không.

Màn hình hiển thị E..	
Hệ thống điện tử đã phát hiện ra lỗi.	Hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng được ủy quyền! ~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 61

Một tiếng bip vang lên và nút báo động sáng lên.	
	Nhấn nút báo động. Báo động đã bị vô hiệu hóa.
Cửa thiết bị đang mở.	Đóng cửa thiết bị.
Các cửa vào và ra của không khí bị chặn.	Làm sạch các lỗ thông gió vào và ra.

Thiết bị không mát, đèn báo và đèn vẫn sáng.	
Chương trình "trình diễn" đang diễn ra.	Bắt đầu tự kiểm tra thiết bị. ~ "Dịch vụ khách hàng" ở trang 61 Khi kết thúc chương trình, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ hoạt động bình thường.

4 Bộ phận trợ giúp

khách hàng

Liên hệ lại với bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi nếu không thể giải quyết được bất kỳ sự cố nào. Chúng tôi luôn tìm ra giải pháp phù hợp để tránh việc phải nhờ đến sự trợ giúp của kỹ thuật viên không cần thiết.

Danh sách các trung tâm dịch vụ gần nhất có thể được chỉ định hoặc cung cấp bởi bộ phận dịch vụ khách hàng.

Khi gọi điện, vui lòng cho biết mã sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD), có thể tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Hãy tin tưởng vào chuyên môn của người xây dựng. Chuyên môn của nhà sản xuất và đội ngũ kỹ thuật viên của các trung tâm dịch vụ được ủy quyền đảm bảo chất lượng sửa chữa, sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.

Tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị có chương trình tự kiểm tra để chỉ ra lỗi và bộ phận dịch vụ khách hàng có thể sửa chữa.

1. Tắt thiết bị và đợi 5 phút.
2. Bật thiết bị.
3. Trong vòng 10 giây sau khi bật tủ lạnh, hãy nhấn và giữ nút siêu trong 3 - 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.

Chương trình tự kiểm tra bắt đầu. Trong quá trình tự kiểm tra, thanh thông sẽ có tiếng bíp dài phát ra.

- Nếu khi kết thúc quá trình tự kiểm tra, có 2 tiếng bíp và nhiệt độ cài đặt được hiển thị: thiết bị đang hoạt động bình thường.

- Nếu ở cuối phần tự kiểm tra
Tiếng bíp kêu 5 lần và nút siêu tủ lạnh nhấp nháy trong 10 giây: hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Khi kết thúc chương trình, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ hoạt động bình thường.

Lệnh sửa chữa và tư vấn trong trường hợp hỏng hóc

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của tất cả các quốc gia trong danh sách trung tâm dịch vụ khách hàng đính kèm.

Tôi 800-018346

Dùng màu xanh lá cây

Kênh 0848 840 040

Bảo hành

Để biết thêm thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và các điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng, đại lý chuyên gia hoặc tham khảo trang web của chúng tôi.

en Nội dung

(Hư ớng dẫn an toàn	63
Về hư ớng dẫn này.	63
Nguy cơ nổ.	63
Nguy cơ bị điện giật.	63
Nguy cơ chấn thương.	63
Các mối nguy hiểm do hoặc từ chất làm lạnh.	64
Tránh rủi ro cho trẻ em và ngư ời dễ bị tổn thương.	64
ngư ời.	64
Thiệt hại về vật chất.	64
Cẩn trọng.	65
8 Sử dụng đúng cách của thiết bị.	65
7 Bảo vệ môi trường.	65
Bao bì.	65
Thiết bị cũ.	65
5 Cài đặt và kết nối.	66
Nội dung gói hàng.	66
Dữ liệu kỹ thuật.	66
Cài đặt thiết bị.	66
Độ sâu của ngách.	66
Tiết kiệm năng lượng.	67
Trước khi sử dụng lần đầu.	68
Kết nối điện.	68
* Làm quen với thiết bị.	69
Thiết bị.	69
Kiểm soát.	69
Thiết bị.	69
1 Vận hành thiết bị.	70
Bật thiết bị.	70
Tắt và ngừng sử dụng thiết bị.	70
Đặt nhiệt độ.	70
Quá trình siêu lạnh.	71
Bảo động M.	71
Bảo động thần kinh.	71
Ở Koelvak.	71
Lưu ý khi lưu trữ.	71
Chú ý đến vùng lạnh trong ngăn làm mát.	72
Ngăn đựng rau có chức năng kiểm soát độ ẩm.	72
= Rã đông.	73
Ngăn làm mát.	73
D Vệ sinh.	73
Vệ sinh bên trong.	73
lMùi.	74
9. Chiếu sáng.	74
> Âm thanh.	74
Âm thanh bình thường.	74
Ngăn ngừa tiếng ồn.	74
3. Lỗi trực tiếp, phải làm sao?	75
4 Phòng dịch vụ.	76
Thiết bị tự kiểm tra.	76
Yêu cầu sửa chữa và tư vấn khi có sự cố.	76
Bảo đảm.	76

(

Quy định an toàn

evThiết

bị này tuân thủ các quy định an toàn hiện hành đối với thiết bị điện và có khả năng chống nhiễu sóng vô tuyến.

Mạch làm mát đã được kiểm tra độ kín.

Về hướng dẫn này

- Đọc và tuân thủ hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp. Bạn sẽ tìm thấy thông tin quan trọng về việc lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị.
- Nhà sản xuất không phải là chịu trách nhiệm nếu bạn bỏ qua các hướng dẫn và cảnh báo trong hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp đặt.
- Lưu giữ tất cả các tài liệu để sử dụng sau này và cho bất kỳ chủ sở hữu tiếp theo nào.

Nguy cơ nổ

- Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện).
- Không lưu trữ các sản phẩm có chất dễ cháy (ví dụ như bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị.

- Luôn bảo quản đồ uống có nồng độ cồn cao ở trạng thái đóng kín và thẳng đứng.

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng thiết bị.

- Trong trường hợp bị hư hỏng
Dây kết nối: Ngắt thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức.
- Chỉ nên để nhà sản xuất, bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc người có trình độ khác sửa chữa thiết bị.
- Chỉ sử dụng linh kiện chính hãng từ nhà sản xuất.
Nhà sản xuất đảm bảo rằng các bộ phận này đáp ứng các yêu cầu về an toàn.
- Một dây nối dài cho
Cáp kết nối chỉ có thể được mua thông qua bộ phận dịch vụ khách hàng.

Nguy cơ chấn thương

Chai hoặc lon nư ớc giải khát có ga có thể bị vỡ.

nl Quy định an toàn

Nguy hiểm từ hoặc do chất làm mát

Các ống dẫn của mạch làm mát chứa một lượng nhỏ chất làm lạnh R600a thân thiện với môi trường như ng dễ cháy.

Điều này không gây hại cho tầng ôzôn và không làm tăng hiệu ứng nhà kính. Tuy nhiên, chất làm mát rò rỉ có thể gây tổn thương mắt hoặc gây cháy.

- Không làm hỏng đường ống.

Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng:

- Để lửa và nguồn lửa tránh xa thiết bị.

- Thông gió cho phòng.

- Tắt thiết bị và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.

- Liên hệ với bộ phận dịch vụ.

Tránh rủi ro cho trẻ em và những người dễ bị tổn thương

Có nguy cơ :

- trẻ em;
- người khuyết tật về thể chất, tinh thần hoặc giác quan; ■ những người không có đủ hiểu biết về cách vận hành an toàn thiết bị.

Do:

- Đảm bảo trẻ em và những người dễ bị tổn thương không hiểu được những mối nguy hiểm.
- Một cho sự an toàn
Người chịu trách nhiệm phải giám sát hoặc hướng dẫn trẻ em và người dễ bị tổn thương sử dụng thiết bị.
- Chỉ cho phép trẻ em từ 8 tuổi trở lên sử dụng thiết bị.
- Trong quá trình vệ sinh và bảo trì giám sát trẻ em.
- Không bao giờ để trẻ em chơi với thiết bị.

Nguy cơ ngạt thở

- Trong trường hợp thiết bị có Khóa cửa: Để chìa khóa xa tầm tay trẻ em.
- Vật liệu đóng gói và
Một số bộ phận của thiết bị không phải là đồ chơi dành cho trẻ em.

Thiệt hại vật chất

Để ngăn ngừa thiệt hại về vật chất:

- Không đứng hoặc dựa vào bề, phần mở rộng hoặc cửa. ■
Giữ cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ.
- Rút phích cắm – không phải rút cáp kết nối.

Cân nặng

Khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị, xin lưu ý rằng thiết bị có thể rất nặng.

~ "Vị trí đúng" ở trang 66

8 Sử dụng thiết bị đúng cách

seBSử dụng thiết bị này

- chỉ dùng để làm mát thực phẩm.
- Chỉ sử dụng cho mục đích cá nhân và hộ gia đình.
- Chỉ sử dụng theo đúng hướng dẫn này.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao lên tới 2.000 mét so với mực nước biển.

7 Bảo vệ môi trường

iWVerpackung

Tất cả các vật liệu đều an toàn với môi trường và có thể tái sử dụng.

- Đảm bảo bao bì được xử lý theo cách thân thiện với môi trường.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin về việc xử lý chất thải và thiết bị cũ từ đại lý chuyên ngành hoặc từ chính quyền thành phố.

Thiết bị cũ

Phụ thuộc vào pháp xử lý thân thiện với môi trường cho phép thu hồi các nguyên liệu thô có giá trị.

: Cảnh báo

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và chết ngạt! ■ Không tháo kệ và ngăn kéo ra khỏi

thiết bị để ngăn trẻ em trèo vào thiết bị.

- Không để trẻ em lại gần các thiết bị đã bỏ đi.

Chú ý!

Có thể giải phóng chất làm lạnh và khí độc hại.

Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây kết nối.
3. Hãy nhờ dịch vụ xử lý thiết bị chuyên nghiệp.

Thiết bị này được dán nhãn theo

Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU

về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Chỉ thị này đặt ra khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế các thiết bị cũ theo quy định hiện hành tại EU.

5 Cài đặt và kết nối

Nội dung của gói

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Để khiếu nại, vui lòng liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua thiết bị hoặc bộ phận dịch vụ của chúng tôi.
~ "Phòng dịch vụ" ở trang 76

Việc giao hàng bao gồm các phần sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị (tùy thuộc vào mô hình)
- Túi đựng vật liệu gắn
- Hư ớng dẫn sử dụng
- Hư ớng dẫn cài đặt
- Sổ tay dịch vụ khách hàng
- Phụ lục bảo hành
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm mát, dung tích thực của thiết bị và các dữ liệu kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

Cài đặt thiết bị

Vị trí đúng

Thiết bị chứa càng nhiều chất làm lạnh thì không gian lắp đặt thiết bị phải càng lớn. Trong không gian quá nhỏ, rò rỉ có thể tạo ra hỗn hợp khí và không khí dễ cháy.

Phòng phải có diện tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm mát. Bạn có thể tìm thấy lưu ớng chất làm mát trong thiết bị trên bảng định mức ở bên trong thiết bị.

Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 74 kg tùy theo từng mẫu.

Nhiệt độ môi trường cho phép

Nhiệt độ bên trong cho phép phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Thông tin về loại khí hậu có thể được tìm thấy trên bảng tên.

Lớp khí hậu Nhiệt độ môi trường cho phép	
SN	+10 °C ... 32 °C
N	+16 °C ... 32 °C
ST	+16 °C ... 38 °C
T	+16 °C ... 43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường trong phạm vi nhiệt độ bên trong cho phép.

Khi sử dụng thiết bị có cấp độ khí hậu SN ở nhiệt độ trong nhà thấp hơn n, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ trong nhà lên đến +5 °C.

Độ sâu ngách

Độ sâu khuyến nghị cho thiết bị này là 56 cm. Với độ sâu hốc nhỏ hơn n - ít nhất 55 cm - mức tiêu thụ năng lượng sẽ cao hơn một chút.

Tiết kiệm năng lượng

Bằng cách làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Lưu ý: Vị trí của các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Cài đặt thiết bị	
Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.	Ở nhiệt độ môi trường thấp, thiết bị ít phải làm mát hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp và các nguồn nhiệt khác càng tốt: Cạnh bếp điện hoặc bếp gas: 3 cm. Bên cạnh hệ thống sưởi ấm trung tâm: 30 cm.	
Lưu ý: Nếu không thể thực hiện được điều này, hãy lắp tấm cách nhiệt giữa thiết bị và nguồn nhiệt.	
Chọn vị trí có nhiệt độ trong nhà khoảng 20 °C.	
Duy trì độ sâu của hốc là 56 cm. Chú ý! Nguy cơ bị bỏng! Một số bộ phận của thiết bị sẽ nóng trong quá trình sử dụng. Chạm vào những bộ phận này có thể gây bỏng.	Không khí ở thành sau của thiết bị không ấm lên. Thiết bị sử dụng ít điện năng hơn khi không khí ấm có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	
Thông gió cho phòng hàng ngày.	

Sử dụng thiết bị	
Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn.	Không khí trong thiết bị không ấm lên nhiều. Thiết bị ít phải làm mát hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và nhanh chóng đặt vào thiết bị.	
Đề thức ăn và đồ uống nóng nguội trước, sau đó cho vào thiết bị.	
Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông, tận dụng độ lạnh của thực phẩm đông lạnh.	
Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tường sau.	Không khí có thể lưu thông và độ ẩm được duy trì ổn định. Thiết bị ít phải làm mát hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.
Đóng gói thực phẩm thật kín.	
Hút bụi mặt sau của thiết bị mỗi năm một lần.	Không khí ở thành sau của thiết bị không ấm lên. Thiết bị sử dụng ít điện năng hơn khi không khí ấm có thể thoát ra ngoài.
Không che hoặc chặn các lỗ thông gió.	

n1 Cài đặt và kết nối

Trước khi sử dụng lần đầu

1. Tháo bỏ tài liệu thông tin và gỡ bỏ cả băng dính và màng bảo vệ.
2. Vệ sinh thiết bị.
~ "Vệ sinh" ở trang 73

Kết nối điện

Chú ý!

Không kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Lưu ý: Bạn có thể kết nối thiết bị với bộ biến tần nguồn điện chính và bộ biến tần sóng sin.

Biến tần nguồn điện chính được sử dụng trong các hệ thống quang điện có kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng. Đối với hệ thống độc lập, bạn nên sử dụng bộ biến tần sóng sin. Hệ thống độc lập, ví dụ: trên tàu hoặc trong túp lều trên núi, không có kết nối trực tiếp với lưới điện công cộng.

1. Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi kết nối để tránh làm hỏng máy nén.
2. Kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách.

Ổ cắm phải đáp ứng các điều kiện sau:

Ổ cắm có điện áp 220 V ... 240 V

Dây dẫn đất 50 Hz

Cầu chì 10A ... 16 A

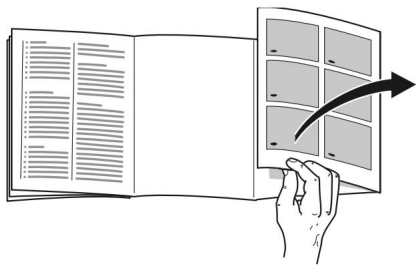
Ngoài Châu Âu: kiểm tra xem loại thiết bị hiện tại có tương ứng với giá trị mạng lưới điện của bạn hay không. Dữ liệu thiết bị được ghi trên nhãn thiết bị.

3. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện gần thiết bị.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị.

* Học thiết bị để biết

Mở trang cuối cùng có hình ảnh. Tùy thuộc vào thiết bị, có thể có sự khác biệt giữa thiết bị của bạn và hình ảnh.



Thiết bị

~ Không. !

(...H Điều khiển

Máy thở P

X Chiếu sáng

` Kệ kéo ra

h Ngăn đựng rau có kiểm soát độ ẩm

)"Ngăn đựng rau

)* Biển tên

)2 Ngăn đựng bơ và phô mai

): Ngăn đựng chai lớn

Kiểm soát

~ Afb. "

(Bài kiểm tra %

Bật hoặc tắt thiết bị.

0 Nút ngăn làm mát siêu tốc Bật

hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.

8 -/+ Nút ngăn làm mát Cài

đặt nhiệt độ của ngăn làm mát.

@ Chỉ báo nhiệt độ của ngăn làm mát

Hiển thị nhiệt độ cài đặt theo °C.

Báo động phím H

Tắt tín hiệu báo động.

Thiết bị

(không phải tắt cả các mô hình)

Cái kệ

~ Afb. #

Bạn có thể thay đổi kệ:

■ Kéo và tháo kệ ra.

Cao nguyên Vario

~ Afb. \$

Bạn có thể làm mát các vật cao (ví dụ như bình hoặc chai):

■ Tháo phần trừ ớc của kệ và trừ ợt nó xuống dư ới phần sau.

Kệ kéo ra

~ Tỷ lệ phần trăm

Bạn có thể đảm bảo có cái nhìn tổng quan tốt hơn:

■ Kéo kệ ra.

Bạn có thể tháo hoàn toàn kệ:

1. Nhấn và

giữ cả hai nút bên dư ới kệ.

2. Kéo kệ ra, hạ xuống và xoay ngang ra

ngoài.

n1 Vận hành thiết bị

hồ chứa nước

~ Afb. &

Bạn có thể tháo ngăn kéo: ■

Nâng nhẹ ngăn kéo ở phía sau và tháo ra.

Bạn có thể lắp ngăn kéo:

- Đặt ngăn kéo trên thanh ray và trong thiết bị trượt.

Ngăn chứa hàng

~ Afb. '

Bạn có thể tháo giá để chai:

- Nâng và tháo giá để chai.

Giá đựng chai

~ Afb. (

Khi bạn mở và đóng cửa:

- Giá để chai ngăn chặn nghiêng chai.

1 Vận hành thiết bị

rappAEnable thiết bị

1. Nhấn phím %.

Thiết bị bắt đầu nguội.

2. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.

~ "Cài đặt nhiệt độ" ở trang 70

Ghi chú về/để sử dụng

- Sau khi bật, có thể mất vài giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.

Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

- Mặt trượt của thiết bị phía sau cửa được làm nóng một phần, giúp ngăn ngừa sự hình thành nước ngưng tụ gần gioăng cửa.

Tắt và ngừng hoạt động thiết bị

Tắt thiết bị

- Nhấn phím %.
- Thiết bị không còn làm mát nữa.

Vô hiệu hóa thiết bị

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:

1. Nhấn phím %.
2. Rút dây nguồn kéo hoặc tắt cầu chì.
3. Vệ sinh thiết bị.
4. Để thiết bị mở.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị

Ngăn làm mát: +4 °C

Ngăn làm mát

- Nhấn nút +/- nhiều lần cho đến khi nhiệt độ mong muốn xuất hiện trên màn hình.

Nhãn dán OK

(không phải tất cả các mô hình)

Nhãn dán OK cho phép bạn kiểm tra xem nhiệt độ trong ngăn làm mát có phải là +4 °C hay lạnh hơn không.

Nếu nhãn dán không ghi OK, nhiệt độ phải được giảm dần.

Sau khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.

Cài đặt đúng



Siêu lạnh

Chế độ làm mát siêu tốc giúp ngăn làm mát lạnh nhất có thể.

Bật chế độ làm mát siêu tốc, ví dụ:

- trước khi tải lớn số lượng thực phẩm
- để làm mát đồ uống nhanh chóng

Lưu ý: Khi bật chế độ làm mát siêu tốc, thiết bị sẽ kêu to hơn một chút.

Sau 15 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Bật/tắt chế độ làm mát siêu tốc: ■

Nhấn nút siêu tốc.

Nút này sẽ sáng lên khi hệ

thống làm mát siêu tốc được bật.

Báo động M

lADeuralarm

Nếu cửa thiết bị bị mở quá hai phút, báo động cửa (tín hiệu âm thanh liên tục) sẽ được kích hoạt.

- Đóng cửa hoặc nhấn báo động ẩn tự động.

Tín hiệu báo động đã tắt.

Đến Koelvak

làm mát thích hợp để bảo quản thịt, xúc xích, cá, các sản phẩm từ sữa, trứng, các bữa ăn chế biến sẵn và các sản phẩm bánh mì.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ +2 °C ... +8 °C.

Kho lạnh cũng cho phép bạn lưu trữ các loại thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn hoặc trung hạn. Nhiệt độ càng thấp thì quá trình lên men, các quá trình hóa học và sự hư hỏng do vi sinh vật càng chậm. Nhiệt độ +4 °C hoặc thấp hơn đảm bảo độ tươi ngon và an toàn tối ưu cho thực phẩm.

Lưu ý khi lưu trữ

- Tươi, không bị hư hại để lưu trữ thực phẩm.

Bằng cách này, chất lượng và độ tươi ngon của thực phẩm sẽ được bảo quản lâu hơn.

- Đối với sản phẩm làm sẵn và

sản phẩm đóng chai không quá ngày hết hạn hoặc ngày sử dụng do nhà sản xuất ghi trên bao bì.

n1 Ngăn làm mát

- Bảo quản thực phẩm bằng cách bọc hoặc đậy kín đúng cách để giữ nguyên hương vị, màu sắc và độ tươi ngon.

Điều này ngăn ngừa sự trộn lẫn mùi vị và làm đổi màu các bộ phận nhựa.

- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước, sau đó cho vào ngăn tủ lạnh.

Chú ý đến các vùng lạnh trong ngăn làm mát

Sự lưu thông không khí trong khu vực làm mát tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm giữa mũi tên đóng dấu ở mặt bên và khay đựng bên dưới.

~ Afb.)

Lưu ý: Bảo quản những thực phẩm nhạy cảm (ví dụ như cá, xúc xích và thịt) ở nơi lạnh nhất.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cửa và trong ngăn đựng rau ở phía dưới.

Lưu ý: Bảo quản ở nơi ấm nhất, ví dụ: phô mai cứng và bơ. Phô mai có thể phát triển thêm hương vị của nó và bơ vẫn có thể phết được.

Ngăn đựng rau có kiểm

soát độ ẩm

~ Afb. *

Ngăn đựng rau là nơi lý tưởng để bảo quản trái cây và rau quả tươi. Hệ thống kiểm soát độ ẩm và lớp đệm đặc biệt cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng rau. Phương pháp này cho phép bạn bảo quản trái cây và rau quả tươi lâu gấp đôi so với phương pháp bảo quản thông thường.

Độ ẩm trong ngăn đựng rau có thể được cài đặt tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm được bảo quản:

- **Chủ yếu là trái cây và ở mức cao**
tái - đặt độ ẩm thấp hơn.
- **Chủ yếu là rau và ong**
tái hỗn hợp hoặc tái nhẹ - cài đặt độ ẩm cao hơn.

Hướng dẫn

- Để bảo quản tối ưu Để đảm bảo chất lượng và hương vị, bạn nên bảo quản các loại trái cây chịu lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây) bên ngoài tủ lạnh ở nhiệt độ từ khoảng +8 °C đến +12 °C. ■ Tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm, hơi nước có thể hình thành trong ngăn đựng rau.

Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô và điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng rau bằng nút điều chỉnh độ ẩm.

= Rã đông

tr0KoeIvak

Khi máy làm lạnh đang chạy, hãy xả nước hoặc làm tan băng trên thành sau. Đây là điều bình thường. Bạn không cần phải lau sạch những giọt nước tan băng hoặc sử dụng giá. Từ đây sau sẽ tự động rã đông. Nước rã đông chảy qua máng nước rã đông.

~ Afb. ,

Từ máng nước rã đông, nước rã đông chảy đến khay bốc hơi i, tại đây nước sẽ bốc hơi i.

Lưu ý: Giữ sạch kênh thoát nước rã đông và lỗ thoát nước để nước rã đông có thể thoát ra ngoài và ngăn ngừa mùi hôi.

D Vệ sinh

c5Attentie nhé!

Tránh làm hỏng thiết bị và các bộ phận của thiết bị.

- Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi chứa cát, clorua hoặc axit.
- Không sử dụng miếng bọt biển có tính mài mòn hoặc gây trầy xước. Có thể xảy ra hiện tượng ăn mòn trên bề mặt kim loại.
- Không được rửa các kệ và ngăn chứa đồ bằng máy rửa chén.

Chúng có thể biến dạng.

Tiến hành như sau:

1. Tắt thiết bị.
2. Rút dây nguồn kéo hoặc tắt cầu chì.
3. Lấy thức ăn ra và bảo quản ở nơi mát mẻ. Đặt túi chườm lạnh (nếu có) lên thực phẩm.
4. Nếu có: Đợi cho đến khi lớp sương giá tan hết.
5. Lau sạch thiết bị bằng vải mềm và nước ấm có pha một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính.

Chú ý!

Nước rửa chén không được chảy vào đèn hoặc qua lỗ thoát nước ở bộ phận bốc hơi i.

6. Lau sạch gioăng cửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn.
7. Kết nối lại thiết bị, bật và cất giữ thực phẩm.

Vệ sinh nội thất

Tháo các bộ phận thay đổi ra khỏi thiết bị.

~ "Thiết bị" ở trang 69

Máng xối nước tan băng

~ Afb. ,

Vệ sinh máng nước rã đông và lỗ thoát nước thường xuyên bằng tăm bông hoặc vật dụng tương tự để nước rã đông có thể thoát ra ngoài đúng cách.

Kệ phía trên ngăn đựng rau

~ Afb. +

1. Kéo ngăn đựng rau ra.
2. Tháo kệ và tháo rời để vệ sinh.

n1 Mùi

Mùi

cuLNếu bạn ngửi thấy mùi khó chịu:

1. Tắt thiết bị bằng nút Bật/Tắt %.
2. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị.
3. Vệ sinh bên trong.~
"Vệ sinh" ở trang 73
4. Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ bao bì.
5. Thực phẩm có mùi mạnh
Đóng gói kín để tránh mùi hôi.
6. Bật lại thiết bị.
7. Bảo quản thực phẩm.
8. Sau 24 giờ, kiểm tra xem mùi có xuất hiện trở lại không.

9 Chiếu sáng

reVThiết bị đư ợc trang bị đèn LED không cần bảo trì.

Chỉ có bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc chuyên gia đư ợc ủy quyền mới có thể sửa chữa đèn.

> Âm thanh

eGNormal âm thanh

Tiếng vo ve: Động cơ đang chạy, ví dụ bộ phận làm mát, quạt.

Sủi bọt, vo ve hoặc ợc ợc:
Chất làm mát chảy qua các ống.

Tiếng kêu lách cách: Động cơ, công tắc hoặc van điện tử đang bật/tắt.

Tiếng kêu lách tách: quá trình ră đông tự động đang diễn ra.

Ngăn ngừa tiếng ồn

Thiết bị không cân bằng: Cân bằng thiết bị bằng ống thủy. Nếu cần thiết, hãy đặt thứ gì đó bên dư ới.

Ngăn kéo, kệ hoặc giá để chai bị rung lắc hoặc dính: Kiểm tra các bộ phận thiết bị có thể tháo rời và lắp lại nếu cần thiết.

Các chai lọ hoặc đĩa chạm vào nhau:
Đặt các chai hoặc bát cách xa nhau.

3. Lỗi trực trực, phải làm sao?

tKiểm tra bảng này để xem bạn có thể tự khắc phục sự cố hay không trước khi gọi đến bộ phận dịch vụ khách hàng.

Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với cài đặt.	
	Tắt thiết bị trong 5 phút. ~ "Tắt và ngừng hoạt động thiết bị" ở trang 70 Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ. Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.

Không có đèn báo nào sáng lên.	
Phích cắm không được cắm đúng cách vào ổ cắm.	Cắm phích cắm vào ổ điện.
Cầu chì đã được kích hoạt.	Kiểm tra cầu chì.
Mất điện rồi.	Kiểm tra xem có điện không.

Đèn báo hiển thị E...	
Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi.	Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. ~ "Phòng dịch vụ" ở trang 76

Chuông báo động sẽ reo và nút báo động sẽ sáng lên.	
	Nhấn nút báo động. Báo thức đã tắt.
Cửa thiết bị đang mở.	Đóng cửa thiết bị.
Các lỗ thông gió đều được che phủ.	Làm sạch các lỗ thông gió và lỗ thở.

Thiết bị không mát, đèn báo và đèn chiếu sáng vẫn bật.	
Đèn báo hiệu đã bật.	Bắt đầu tự kiểm tra. ~ "Phòng dịch vụ" ở trang 76 Khi chương trình kết thúc, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

n1 Phòng dịch vụ

4 Phòng dịch vụ

reSNếu bạn không thể tự mình giải quyết vấn đề, vui lòng liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi. Chúng tôi luôn tìm ra giải pháp phù hợp, đồng thời tránh việc phải nhờ đến sự trợ giúp không cần thiết của kỹ thuật viên.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc của Phòng dịch vụ gần nhất tại đây hoặc trong danh sách địa chỉ của Phòng dịch vụ.

Hãy gọi điện, vui lòng nêu rõ số nhà sản xuất (E-Nr.) và số sản phẩm (FD), bạn có thể tìm thấy trên nhãn loại sản phẩm.

Hãy tin tư ởng vào năng lực của nhà sản xuất. Sau đó, bạn có thể yên tâm rằng việc sửa chữa sẽ được thực hiện bởi các kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm và sử dụng linh kiện thay thế chính hãng cho thiết bị của bạn.

Thiết bị tự kiểm tra

Thiết bị của bạn có chương trình tự kiểm tra, cho biết lỗi mà bộ phận dịch vụ khách hàng có thể giải quyết.

1. Tắt thiết bị và đợi 5 phút.
2. Bật thiết bị.
3. Trong vòng 10 giây đầu tiên sau khi bật, hãy nhấn nút siêu ngắn làm mát 3 ... nhấn và giữ trong 5 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh.

Chương trình tự kiểm tra bắt đầu. Trong khi quá trình tự kiểm tra đang diễn ra, một tiếng bip dài sẽ phát ra.

- Nếu sau khi tự kiểm tra 2 tiếng bip vang lên và nhiệt độ cài đặt được hiển thị: thiết bị của bạn đang hoạt động tốt.
- Nếu sau khi tự kiểm tra Nghe thấy 5 tiếng bip và nút Ngăn làm mát siêu tốc nhấp nháy trong 10 giây: hãy liên hệ với bộ phận bảo dưỡng.

Khi chương trình kết thúc, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

Yêu cầu sửa chữa và tư vấn trong trường hợp trực trực

Thông tin liên lạc của tất cả các quốc gia có thể được tìm thấy trong danh sách Địa chỉ dịch vụ kèm theo.

Số điện thoại 088 424 4020

B070 222 142

Bảo đảm

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về thời hạn bảo hành và các điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua bộ phận dịch vụ khách hàng, đại lý chuyên nghiệp và trên trang web của chúng tôi.

6

6

6

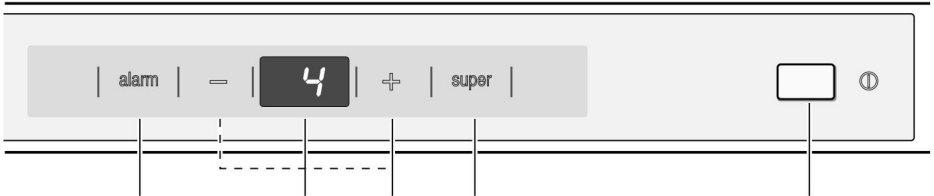
6

6

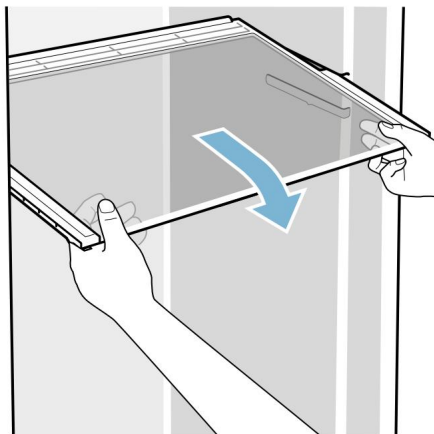
6



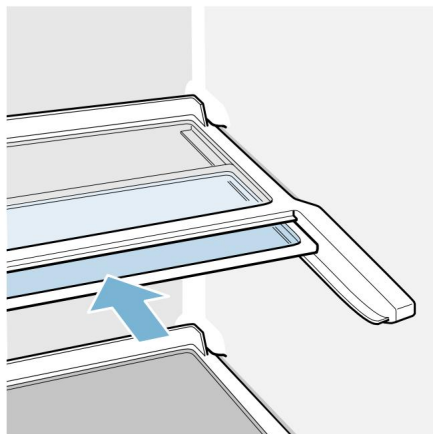
!



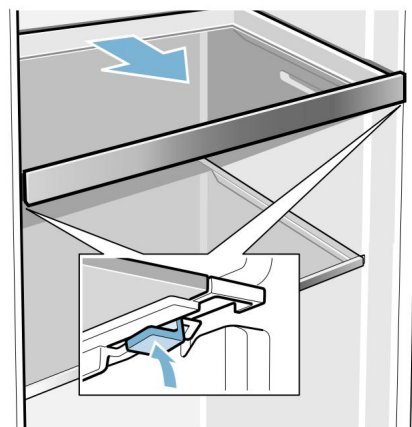
!!



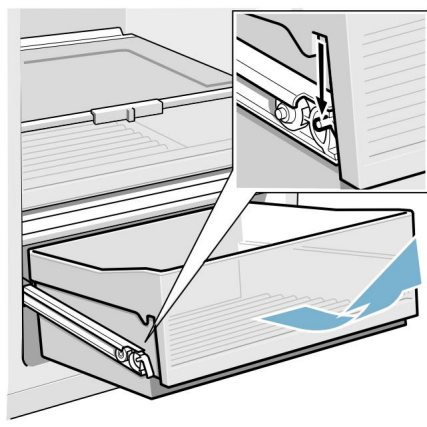
#



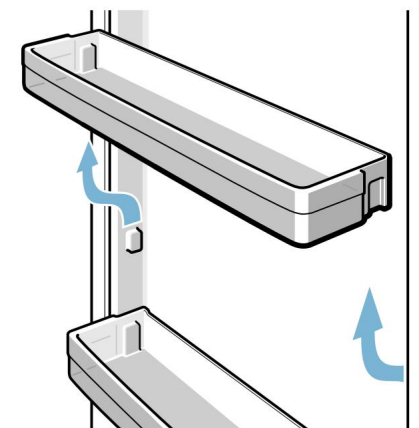
\$



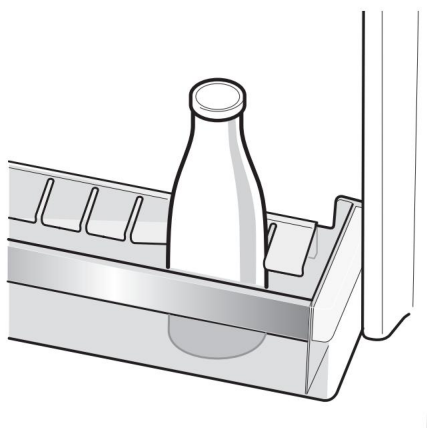
%



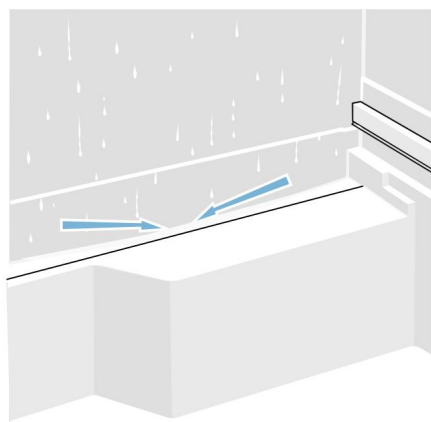
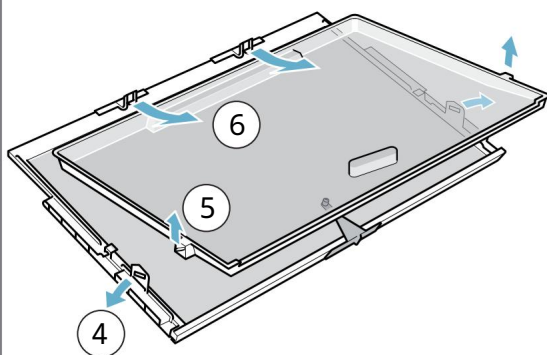
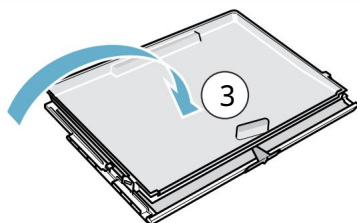
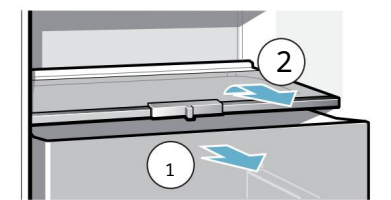
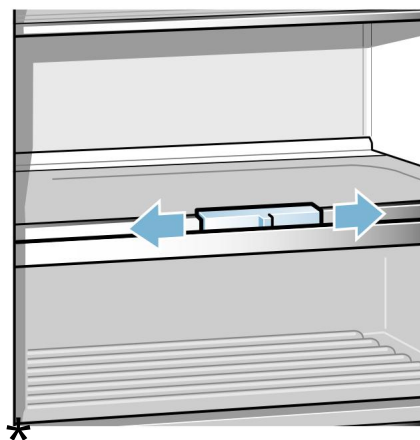
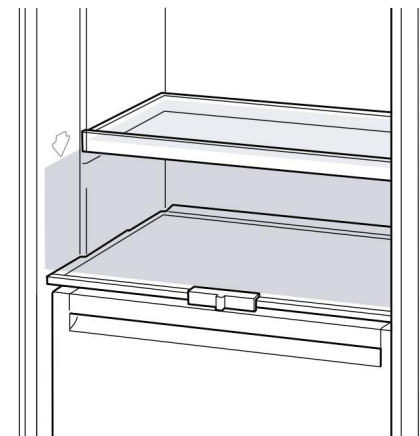
&



!



(



BSH Hausgeräte GmbH
Carl-Wery-Straße 34
81739 München, GERMANY

siemens-home.bsh-group.com

9001041927

9001041927 (9604)

de, en, fr, it, nl